BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 50/2021
Từ 20/12 - 24/12/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KHUYẾN KHÍCH CÁC ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, ĐẨY MẠNH PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG NGAY TỪ KHI XÂY DỰNG THỂ CHẾ

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác tư pháp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, môi trường pháp lý phải hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển, lấy con người là trung tâm, là chủ thể trong xây dựng và thực thi pháp luật. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rất khuyến khích các Bộ, ngành, địa phương mạnh dạn đưa ra các đề xuất về hoàn thiện thể chế, chính sách. Đồng thời, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm ngay từ khi xây dựng thể chế, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Về các nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, trước hết, phải nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Sáng ngày 21/12, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự và chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2022. Hội nghị do Bộ Tư pháp chủ trì, được kết nối trực tuyến tới 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cả nước.

Bối cảnh đặc biệt đòi hỏi những giải pháp đặc biệt

Báo cáo của Bộ Tư pháp và các ý kiến tham luận tại Hội nghị đều đánh giá, năm 2021, ngành tư pháp đã tập trung tham mưu thể chế hóa những định hướng chính sách lớn, then chốt trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tham gia tích cực, hiệu quả trong việc chuẩn bị định hướng xây dựng

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Đề án "Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045".

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Nhiều Bộ trưởng, trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp chỉ đạo công tác này. Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ tham mưu tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến toàn quốc về xây dựng và hoàn thiện thể chế, tổ chức nhiều phiên họp chuyên đề của Chính phủ về công tác xây dựng pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung, lãnh đạo các địa phương cho rằng, việc phòng chống dịch và nhiều nhiệm vụ khác không có tiền lệ, bối cảnh đặc biệt đòi hỏi những giải pháp đặc biệt, vượt quá khung khổ pháp luật hiện hành.

Các đại biểu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tham mưu cho Chính phủ trong xây dựng các quy định phục vụ phòng chống dịch, bảo đảm an sinh, trật tự an toàn xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế. Bộ Tư pháp đã thành lập Tổ công tác đặc biệt để tham mưu xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý phục vụ các nhiệm vụ này. Đến nay, nền tảng pháp luật phục vụ phòng chống dịch đã cơ bản đầy đủ.

Đồng thời, lãnh đạo các địa phương cũng cho biết, đã chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng quy định của pháp luật để đề ra các giải pháp thuộc thẩm quyền. Các cơ quan tư pháp, pháp chế đã có nhiều đóng góp với hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống COVID-19 các cấp.

Các Bộ, ngành đã giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua 07 Luật, Nghị quyết. Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ tham mưu giúp Chính phủ xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 08 Luật để trình Quốc hội xem xét. Các Bộ, ngành trình Chính phủ, Thủ tướng chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 784 văn bản.

Chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được nâng cao; tiến độ được đẩy nhanh hơn nhiều so với trước, nhất là các văn bản liên quan tới công tác phòng chống dịch. Bộ Tư pháp đã thẩm định 232 dự thảo; tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định 634 dự thảo; các sở tư pháp thẩm định 4.904 dự thảo và 1.879 dự thảo do các phòng tư pháp thẩm định.

Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo của Việt Nam tăng 06 bậc. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong chỉ đạo, điều hành được ngành Tư pháp đặc biệt chú trọng; nhiều hoạt động chuyển sang thực hiện trực tuyến. Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Tư pháp tiếp tục thuộc nhóm 3 cơ quan dẫn đầu.

Môi trường pháp lý phải hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành Tư pháp, tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, cơ quan tư pháp địa phương. Thủ tướng Chính phủ ghi nhận và biểu dương những kết quả mà Bộ, ngành Tư pháp đạt được trong năm qua, đóng góp vào thành tựu chung của đất nước.

Nhất trí với đánh giá của các báo cáo, tham luận về các kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và nhiệm vụ thời gian tới của Bộ, ngành Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thêm một số nội dung.

Dành thời gian phân tích một số nét nổi bật, khác biệt của tình hình năm 2021, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Chúng ta đã vượt qua những thời khắc hết sức khó khăn, thách thức, giữ vững bản lĩnh, khẳng định sự đúng đắn trong đường lối lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý của nhà nước, sự ủng hộ, đồng tình, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Đóng góp vào thành tựu chung của đất nước, Bộ, ngành Tư pháp đã tích cực góp phần cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là trong phòng chống dịch. Tập trung tháo gỡ vướng mắc về mặt thể chế để khôi phục và thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và trong mọi lĩnh vực khác của đất nước. Thứ ba, tích cực tham gia phòng chống tham nhũng, tiêu cực và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thứ tư, góp phần nâng cao uy tín quốc tế của Việt Nam qua việc nâng cao các chỉ số trên các bảng xếp hạng toàn cầu.

Nguyên nhân cơ bản của những kết quả đã đạt được là nhờ Bộ, ngành Tư pháp đã bám sát tình hình, cụ thể hóa, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự đoàn kết, thống nhất, nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm phấn đấu vượt qua những khó khăn thách thức; sự hỗ trợ, giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương.

Bên cạnh đó, chất lượng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật tuy đã được nâng cao nhưng vẫn còn hạn chế, vẫn còn tình trạng phải "trình đi trình lại". Tiến độ xây dựng nhiều văn bản chưa bảo đảm. Việc đầu tư về nguồn lực cho xây dựng và hoàn thiện thể chế chưa tương xứng với yêu cầu của một khâu đột phá chiến lược. Một số địa phương, cơ quan đơn vị chưa thực sự coi trọng công tác này. Có nơi, có lúc nhận thức chưa đúng tầm về tầm quan trọng, vai trò, vị trí của công tác xây dựng và thực thi pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, dự báo tình hình năm 2022 có khó khăn, thách thức và thời cơ, thuận lợi đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ và thuận lợi. Năm 2022 cũng là năm bản lề hết sức quan trọng để thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu tòn quốc lần thứ XIII và Đại hội Đảng các cấp. Đòi hỏi của Nhân dân, của thực tiễn cũng cao hơn về môi trường pháp lý. Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu, phải chuẩn bị tâm thế để chuẩn bị, thực hiện nhiệm vụ năm 2022 tốt hơn năm 2021.

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta đã xác định xây dựng và hoàn thiện thể chế là một trong ba khâu đột phá chiến lược. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, trong bối cảnh chúng ta xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, môi trường pháp lý phải hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển, khắc phục các bất cập, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tình hình mới.

Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm ngay từ khi xây dựng thể chế

Về các nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, trước hết, phải nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, để có môi trường pháp lý phù hợp, giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra, phát huy giá trị con người Việt Nam, lấy con người là trung tâm, là chủ thể trong xây dựng và thực thi pháp luật, mục tiêu cuối cùng là ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

Thứ hai, bám sát đường lối, chủ trương của Đảng mà cụ thể là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo để cụ thể hóa, thể chế hóa.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, phải tháo gỡ được những khó khăn, nút thắt về thể chế. Trong nền pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì mọi hoạt động phải tuân thủ pháp luật, nếu thể chế chưa phù hợp, chưa đi vào thực tiễn, thực tiễn đòi hỏi thì phải mạnh dạn đề xuất, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. “Chúng tôi rất chia sẻ, cảm thông với những khó khăn, phức tạp trong công việc này, yêu cầu là không bảo thủ, không trì trệ. Những vấn đề đã “chín”, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện; những vấn đề chưa có quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội”, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ với các đại biểu.

Thứ ba, tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và vai trò thực thi của các cấp chính quyền, đồng thời mở ra môi trường đổi mới sáng tạo, huy động trí tuệ tập thể, sự đóng góp, ủng hộ của người dân và doanh nghiệp, các chuyên gia, nhà khoa học trong xây dựng, phổ biến, thực thi và giám sát pháp luật.

Thứ tư, đầu tư hơn nữa cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, coi đây là đầu tư cho sự phát triển, tăng cường đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng nhân lực làm công tác này; bố trí cơ sở vật chất, không gian làm việc phù hợp, đầu tư về tài chính ngang tầm nhiệm vụ, có chế độ đãi ngộ tương xứng với người làm công tác tư pháp, pháp chế, cân đối, hài hòa, hợp lý với các ngành khác.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý việc tăng cường tiến độ, chất lượng thi hành án dân sự. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

Thứ năm, tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Tăng cường phân cấp phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phân bổ nguồn lực hợp lý và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh

phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm ngay từ khi xây dựng thể chế, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Thứ sáu, Bộ, ngành Tư pháp phải nâng cao hiệu quả phối hợp với các Bộ, các ngành, các địa phương, phát huy trí tuệ tập thể, đặc biệt là của Hội Luật gia, Đoàn Luật sư và các chuyên gia, nhà khoa học, tham khảo kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng và hoàn thiện thể chế. "Khiêm tốn học hỏi, lắng nghe nhiều chiều, không đóng cửa để xây dựng luật pháp. Chúng ta không sợ dốt, không sợ kém, chỉ sợ không chịu học hỏi", Thủ tướng Chính phủ nói.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, Chính phủ, Thủ tướng rất khuyến khích các Bộ, ngành, địa phương mạnh dạn đề xuất để cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn. "Các đồng chí đừng ngại ngùng, nể nang, chúng tôi cũng không thể bao quát được hết thực tiễn, phải trông chờ vào các đồng chí, đặt cái chung lên trên hết, trước hết, tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", Thủ tướng Chính phủ đề nghị. Ông lấy ví dụ, mở rộng một khu công nghiệp cũng phải xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ thì rất khó để đẩy nhanh hơn nữa tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nguồn: baochinhphu.vn

MẠNG BƯU CHÍNH PHỤC VỤ CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC

Ngày 18/12, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

Quyết định này quy định về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước được gọi là mạng bưu chính KT1 và việc vận chuyển tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước qua dịch vụ bưu chính.

Quy định áp dụng đối với đối tượng sử dụng dịch vụ, đối tượng cung cấp dịch vụ, các tổ chức liên quan đến hoạt động vận chuyển bưu gửi KT1. Trong đó, đối tượng sử dụng dịch vụ là: Cơ quan Đảng, Nhà nước Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên ở trung ương; Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên ở địa phương (Phụ lục của Quyết định); Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp nhà nước có tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước gửi cho các cơ quan, tổ chức quy định. Đối tượng cung cấp dịch vụ là Cục Bưu điện Trung ương; Doanh nghiệp được chỉ định thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng.

Ngoài ra, Quyết định này quy định về: Tổ chức mạng; Dịch vụ bưu chính KT1; Bảo đảm an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1; Chất lượng dịch vụ bưu chính KT1; Quyền và nghĩa vụ của đối tượng sử dụng dịch vụ.

Mạng bưu chính KT1 được thiết lập và duy trì hoạt động trong nước bảo đảm các nguyên tắc: Bảo đảm bí mật nhà nước; Bảo đảm an toàn, an ninh, nhanh chóng, chính xác, kịp thời

trong mọi tình huống; Thống nhất trong tổ chức, quản lý, vận hành và khai thác; Không vì mục đích kinh doanh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển Mạng bưu chính KT1 bảo đảm nâng cao chất lượng dịch vụ, phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRIỂN KHAI NGHIÊM TÚC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm đúng yêu cầu quy định và lộ trình thực hiện.

Xét kiến nghị của Bộ Công an sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính và Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trong Công an nhân dân, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo như sau:

Biểu dương và ghi nhận những nỗ lực của bộ, ngành công an trong chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả nhiều nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao về cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, đặc biệt là cán bộ, chiến sĩ công an trực tiếp làm nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công an và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm đúng yêu cầu quy định và lộ trình thực hiện tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 7/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng tập trung đầu mối giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã nhưng có tính đến yếu tố đặc thù, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, khả thi trong phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baochinhphu.vn

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC

Ngày 22/12/2021, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành, Trưởng ban Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực ký Quyết định số 126/QĐ-BCĐQGĐL ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Theo Quyết định, Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực (Ban Chỉ đạo quốc gia) có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc lập, rà soát quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, thực hiện đầu tư xây dựng các dự án nguồn và lưới điện trong quy hoạch/kế hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đặc biệt là các dự án trọng điểm, các dự án cấp bách; chỉ đạo việc đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở nhập khẩu than, khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), công tác đàm phán hợp đồng nhập khẩu than, LNG cho các dự án nguồn điện; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các chủ trương chính sách về mua bán điện với nước ngoài và phát triển năng lượng tái tạo; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết các vướng mắc liên quan đến giải phóng mặt bằng các dự án điện.

Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, các Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Ban Chỉ đạo quốc gia làm việc theo nguyên tắc tập trung thống nhất; các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm về phần việc được phân công; Trưởng ban hoặc người được Trưởng ban ủy quyền quyết định các vấn đề của Ban Chỉ đạo quốc gia.

Bộ Công Thương là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực.

Về công tác phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, Ban Chỉ đạo quốc gia phân công từng thành viên phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra việc thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành; kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách và những giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành để hoàn thành nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao.

Ban Chỉ đạo quốc gia là đầu mối phối hợp chỉ đạo hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ đề ra để công tác đầu tư các dự án nguồn và lưới điện, các dự án hạ tầng cơ sở nhập khẩu nhiên liệu than và LNG, đặc biệt các dự án trọng điểm về điện lực bảo đảm tiến độ, an toàn, chất lượng và hiệu quả; là đầu mối phối hợp chỉ đạo thực hiện các chủ trương chính sách về mua bán điện với nước ngoài và phát triển năng lượng tái tạo đảm bảo đúng định hướng chiến lược phát triển điện lực và chiến lược phát triển năng lượng tái tạo; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết các vướng mắc liên quan đến giải phóng mặt bằng các dự án điện; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở nhập khẩu than, LNG và công tác đàm phán ký kết các hợp đồng nhập khẩu than, LNG cho các dự án nguồn điện.

Nguồn: baochinhphu.vn

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THÚC ĐẨY SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang và sẽ luôn xác định cải cách thủ tục hành chính giữ vai trò quan trọng trong hội nhập quốc tế, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trong nước phát triển, đủ sức cạnh tranh với nông sản các nước trong khu vực và trên thế giới.

Hệ thống mạng điện tử thông suốt 24/24h, thúc đẩy lưu thông hàng hóa

Dưới sự chỉ đạo sát sao bài bản của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác cải cách hành chính, đặc biệt là nhiệm vụ một cửa quốc gia và nhiệm vụ một cửa Asean.

Phó Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đặng Duy Hiển cho biết, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang quản lý 362 thủ tục hành chính, trong đó có những thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa, nông sản. Thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn chú trọng công tác cải cách hành chính và phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan để xây dựng các hệ thống thông tin, thực hiện việc giải quyết thủ tục này trên môi trường mạng.

Đối với các thủ tục hành chính liên quan đến xuất nhập khẩu, nếu không có COVID-19, đều được thực hiện trên môi trường mạng nên rất thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nặng nề đến phát triển kinh tế cũng như giao thông hàng hóa nông lâm thủy sản. Các cửa khẩu nhập hàng về và xuất hàng đi liên quan đến kiểm dịch, kiểm tra chất lượng cũng bị tác động nhất định.

Nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị luôn cố gắng duy trì đảm bảo thông suốt hệ thống mạng điện tử 24/24h để giải quyết thủ tục hành chính, thúc đẩy lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu.

Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai áp mã hàng nông sản liên quan đến xuất nhập khẩu. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến đã chỉ đạo Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng tất cả các đơn

vị rà soát các mã ngành hàng liên quan đến việc này. Ngày 20/9 vừa qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ký ban hành Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT, quy định bãi bỏ, không kiểm tra đối với 139 mã HS/755 mã HS theo quy định. Điều này càng tạo môi trường thuận lợi hơn nữa trong việc kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp của các doanh nghiệp.

Luôn đặt mục tiêu cao hơn về cải cách thủ tục hành chính

Ông Đặng Duy Hiển nhấn mạnh, dù luôn thuộc top đầu những bộ chuyên ngành về đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm nhiều điều kiện kinh doanh, nhưng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn luôn đặt ra các mục tiêu cao hơn ở các năm tiếp theo.

Năm 2021, là năm đặc biệt do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nhưng cũng là năm đầu tiên của chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo rất sát sao các đơn vị tăng cường đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; tiếp đến là phân cấp cho các đơn vị để đạt mục tiêu giảm 20% thủ tục hành chính.

Để hoàn thành các mục tiêu về cải cách hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp, theo ông Đặng Duy Hiển, vai trò của thủ trưởng các đơn vị rất quan trọng trong việc đảm bảo điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin tốt nhất, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng.

Theo đó, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến đã yêu cầu thủ trưởng đơn vị cần quan tâm đầu tư thỏa đáng về con người như đào tạo kỹ năng nghiệp vụ, phân công, phân nhiệm, quy chế khen thưởng nghiêm minh đối với lực lượng cán bộ làm về thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, trang thiết bị trên môi trường mạng phải hoạt động trơn tru, băng thông rộng để người dân và doanh nghiệp nộp được hồ sơ nhanh, chính xác, không bị gián đoạn, nhất là vào chiều thứ 6, ngày nghỉ, không ảnh hưởng tới chất lượng công việc.

Cùng với đó, thủ trưởng đơn vị làm thế nào để hài hòa, an toàn môi trường làm việc khi dịch COVID-19 xảy ra nhưng người dân, doanh nghiệp vẫn cần phải giải quyết được thủ tục hành chính. Vì vậy, phải có cơ chế xét nghiệm, phân công, phân nhiệm để đảm bảo thông suốt 24/24, nhất là khi cần phải tiêu thụ nông sản tăng thêm vào vụ thu hoạch.

Năm 2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ chương trình cải cách hành chính giai đoạn 10 năm (2021 - 2030), trong đó nổi lên là cải cách thể chế. Theo đó, Bộ này sẽ xem xét lại toàn diện các nghị định, các thông tư, các luật mà có ảnh hưởng đến Luật Đầu tư để hiệu chỉnh, thay thế, và các thủ tục hành chính được quy định trong các văn bản này cũng phải được hiệu chỉnh với tinh thần giảm khối lượng hồ sơ giấy để rút ngắn được các thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

Cùng với đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, trong đó hoàn thiện, đổi mới hệ thống một cửa quốc gia, một cửa liên thông. “Thông qua hệ thống một cửa quốc gia, chúng ta sẽ ngày càng phát triển hoàn thiện hơn nữa để người dân và doanh nghiệp là những người được hưởng lợi trực tiếp từ việc rút ngắn thủ tục hành chính. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang và sẽ luôn xác định cải cách thủ tục hành chính giữ vai trò quan trọng trong hội nhập quốc tế, thúc đẩy sản

xuất nông nghiệp trong nước phát triển, đủ sức cạnh tranh với nông sản các nước trong khu vực và trên thế giới" - ông Duy Hiển nhấn mạnh.

Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặt mục tiêu đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành, tính đến hết ngày 31/5/2025. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt tối thiểu 90%; 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Nông nghiệp được công bố, công khai và cập nhật kịp thời; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

HÀNH ĐỘNG QUYẾT TÂM ĐỂ CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH NGÂN HÀNG

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư không chỉ là cơ hội để phát triển mà còn để tránh tụt hậu nền kinh tế. Trong xu hướng chung đó, ngành Ngân hàng là một trong những ngành tiên phong trong quá trình đổi mới và ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động kinh doanh, phát triển dịch vụ theo xu hướng chuyển đổi số.

Quá trình này diễn ra thuận lợi hơn bởi quyết tâm từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bằng những hành động cụ thể, như: thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Ngân hàng; xây dựng chương trình Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025. Ở góc độ quản lý, đây là hoạt động triển khai và tổ chức thực hiện, mang tính nghiệp vụ.

Song đặt trong bối cảnh chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ là phát triển nền kinh tế số với những mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2020 - 2025 và đến năm 2030, thì những hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có tác động rất lớn đến quá trình chuyển đổi số ngành Ngân hàng, cụ thể:

Thứ nhất, việc thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Ngân hàng thể hiện quyết tâm của ngành Ngân hàng trong thực hiện chuyển đổi số.

Thông qua hoạt động của Ban chỉ đạo, sẽ tạo lập cơ sở hạ tầng công nghệ; xây dựng hệ thống cơ chế chính sách về chuyển đổi số, cũng như đẩy nhanh việc tổ chức triển khai thực hiện. Từ đó, góp phần đưa những chủ trương, chương trình, đề án của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phát triển ngân hàng số của ngành Ngân hàng thành hiện thực.

Thứ hai, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, ngoài ý nghĩa tổ chức triển khai thực hiện đề án, kế hoạch đã cụ thể hóa và đưa ra 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm.

Trong đó, giao trách nhiệm cụ thể cho đơn vị chủ trì và các đơn vị phối hợp thực hiện, với lộ trình hoàn thành về cụ thể về thời gian. Quá trình này rất có ý nghĩa về mặt cải cách hành chính và quyết định đến hiệu quả của Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025.

Đây là tiền đề và là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào sự thành công của Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Ngân hàng, bởi nội hàm của chuyển đổi số ngành Ngân hàng là việc tổ chức triển khai các hoạt động phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

Thứ ba, khai thác và sử dụng hiệu quả các yếu tố phát triển. Tạo động lực cho các tổ chức tín dụng chủ động đẩy mạnh đổi mới và ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động kinh doanh, phát triển sản phẩm và đẩy mạnh quá trình số hóa trong hoạt động ngân hàng thông qua việc ban hành kịp thời những cơ chế chính sách để tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng ứng dụng công nghệ và phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng số: ban hành kịp thời các quy định về giao dịch theo phương thức điện tử (mở tài khoản); đẩy mạnh và mở rộng các hình thức thanh toán, chuyển tiền điện tử, internetbanking; mobilebanking và ví điện tử…

Nhiều tổ chức tín dụng đã và đang phát triển và cung cấp cho khách hàng những sản phẩm dịch vụ hiện đại, giao dịch tự động, giao dịch không tiếp xúc và ngồi tại nhà giao dịch với ngân hàng ngày càng phổ biến hơn.

Đây là yếu tố cơ sở thuận lợi cùng với môi trường và hệ sinh thái số được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tạo lập thông qua ban hành hệ thống cơ chế chính sách; phát triển hạ tầng công nghệ, nâng cấp và đổi mới hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng; thanh toán bù trừ tự động để đáp ứng nhu cầu số hóa…

Ngành Ngân hàng sẽ phát triển và đạt được mục tiêu theo đúng định hướng đã đề ra về phát triển ngân hàng số trong giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Nguồn: thitruongtaichinhtiente.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều kiện thi, xét thăng hạng và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ. Theo đó, viên chức ngành lưu trữ được xếp lương theo 3 hạng.**

Dự thảo nêu rõ chức danh và mã số chức danh viên chức chuyên ngành lưu trữ gồm: 1. Lưu trữ viên hạng II Mã số: V.01.02.01; 2. Lưu trữ viên hạng III Mã số: V.01.02.02; 3. Lưu trữ viên hạng IV Mã số: V.01.02.03.

Các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị

sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Cụ thể, chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng II được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38.

Chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng III: a) Đối với viên chức khi tuyển dụng yêu cầu trình độ đại học trở lên được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; b) Đối với viên chức khi tuyển dụng yêu cầu trình độ cao đẳng được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89.

Chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng IV được áp dụng hệ số lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

Theo dự thảo, khi hết thời gian tập sự và đạt yêu cầu thì người tập sự được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và xếp lương như sau: a) Viên chức có trình độ đào tạo tiến sĩ phù hợp với chuyên ngành lưu trữ khi tuyển dụng lần đầu thì được xếp bậc 3, hệ số lương 3,00 của chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng III; b) Viên chức có trình độ đào tạo thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành lưu trữ khi tuyển dụng lần đầu thì được xếp bậc 2, hệ số lương 2,67 của chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng III; c) Viên chức có trình độ đào tạo đại học phù hợp với chuyên ngành lưu trữ khi tuyển dụng lần đầu thì được xếp bậc 1, hệ số lương 2,34 của chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng III; d) Viên chức có trình độ đào tạo cao đẳng phù hợp với chuyên ngành lưu trữ khi tuyển dụng lần đầu thì được xếp bậc 1, hệ số lương 2,10 của chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng III; đ) Viên chức có trình độ đào tạo trung cấp phù hợp với chuyên ngành lưu trữ khi tuyển dụng lần đầu thì được xếp bậc 1, hệ số lương 1,86 của chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng IV.

*** Bộ Y tế đang lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành và biện pháp thực hiện một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.**

Dự thảo nêu rõ danh mục trang thiết bị y tế phải được kiểm định và quy trình kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật.

Cụ thể, danh mục trang thiết bị y tế phải kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật bao gồm: a) Máy thở; b) Máy gây mê kèm thở; c) Dao mổ điện; d) Lồng ấp trẻ sơ sinh; đ) Máy phá rung tim; e) Máy thận nhân tạo.

Bộ Y tế có trách nhiệm rà soát, bổ sung danh mục trang thiết bị y tế loại B, C, D khác phải kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật theo định kỳ hàng năm; các cơ sở y tế có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật của trang thiết bị y tế theo đúng lộ trình thực hiện.

Các cơ sở kiểm định trang thiết bị y tế có trách nhiệm thực hiện việc kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật của trang thiết bị y tế theo đúng quy trình kiểm định do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Dự thảo nêu rõ lộ trình thực hiện như sau: a) Đối với các trang thiết bị y tế quy định tại các điểm a, b và c: Nếu được mua sắm từ ngày 01/01/2023 phải kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật của trang thiết bị y tế theo đúng quy trình kiểm định do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành; nếu được mua sắm trước ngày 01/01/2023 phải hoàn thành việc kiểm định trước ngày 01/6/2023; b) Đối với các trang thiết bị y tế quy định tại các khoản d, đ và e: Nếu được mua sắm từ ngày 01/01/2024 phải kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật của trang thiết bị y tế theo đúng quy trình kiểm định do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành; nếu được mua sắm trước ngày 01/01/2024 phải hoàn thành việc kiểm định trước ngày 01/6/2024.

*** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

Dự thảo nêu rõ nguyên tắc xếp lương các ngạch công chức ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo đó, việc bổ nhiệm và xếp lương vào các ngạch công chức ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và chuyên môn, nghiệp vụ đảm nhận của công chức.

Khi bổ nhiệm vào các ngạch công chức ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc nâng ngạch công chức.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định cụ thể cách xếp lương. Các ngạch công chức ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm: Kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, kiểm soát viên đê điều, kiểm lâm, kiểm ngư, thuyền viên tàu kiểm ngư được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước (Bảng 2) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ như sau: a) Ngạch kiểm lâm viên chính, kiểm dịch viên chính động vật, kiểm dịch viên chính thực vật, kiểm soát viên chính đê điều, kiểm ngư viên chính, thuyền viên kiểm ngư chính được áp dụng hệ số lương công chức loại A2, nhóm A2.1, từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78; b) Ngạch kiểm dịch viên động vật, kiểm dịch viên thực vật, kiểm soát viên đê điều, kiểm lâm viên, kiểm ngư viên, thuyền viên kiểm ngư được áp dụng hệ số lương công chức loại Al, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; c) Ngạch kỹ thuật viên kiểm dịch động vật, kỹ thuật viên kiểm dịch thực vật, kiểm soát viên trung cấp đê điều, kiểm lâm viên trung cấp, kiểm ngư viên trung cấp, thuyền viên kiểm ngư trung cấp được áp dụng hệ số lương công chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

Sau khi hết thời gian tập sự theo quy định được cấp có thẩm quyền quản lý công chức quyết định bổ nhiệm ngạch công chức thì thực hiện xếp bậc lương được bổ nhiệm như sau: Trường hợp có trình độ đào tạo tiến sỹ chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm thì được xếp bậc 3, hệ số 3,00 của các ngạch công chức quy định tại điểm b; trường hợp có trình độ đào tạo thạc sỹ chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm thì được xếp bậc 2, hệ số 2,67 của các ngạch công chức quy định tại điểm b; trường hợp có trình độ đào tạo cao đẳng chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm thì được xếp bậc 2, hệ số 2,06 của các ngạch công chức quy định tại điểm c.

Việc nâng ngạch đối với công chức ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nêu trên được thực hiện sau khi đã được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào ngạch công chức theo quy định; thực hiện xếp lương theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và quy định pháp luật hiện hành.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.**

Theo dự thảo, Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin, Chính phủ điện tử, Chính phủ số; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử; chuyển đổi số tại địa phương.

Sở Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Dự thảo nêu rõ, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện 36 nhiệm vụ và quyền hạn gồm: 1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Dự thảo kế hoạch phát triển; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trên địa bàn cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở. 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công. 3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, đề án, dự án về Thông tin và Truyền thông đã được phê duyệt. 4. Về báo chí (bao gồm báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử, phát thanh, truyền hình, bản tin): Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động báo chí trên địa bàn; cấp giấy phép, thay đổi nội dung ghi trong giấy phép, thu hồi giấy phép xuất bản bản tin cho các cơ quan, tổ chức ở địa phương… 5. Về xuất bản, in và phát hành. 6. Về thông tin đối ngoại. 7. Về thông tin cơ sở. 8. Về thông tin điện tử. 9. Về quảng cáo. 10. Về bưu chính. 11. Về viễn thông. 12. Về tần số vô tuyến điện. 13. Về công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử. 14. Về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số. 15. Về kinh tế số, xã hội số và giao dịch điện tử. 16. Về an toàn thông tin mạng. 17. Phối hợp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình đã mã hóa, xuất bản phẩm, tem bưu chính, sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông. 18. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh. 19. Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông quản lý theo quy định của pháp luật. 20. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực về thông tin và truyền thông đối với Phòng Văn hóa và Thông tin. 21. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công

trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông. 22. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thông tin phòng chống giảm nhẹ thiên tai; an toàn cứu nạn, cứu hộ. 23. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư chuyên ngành về thông tin và truyền thông ở địa phương. 24. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) trong lĩnh vực thông tin và truyền thông áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương. 25. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai các dự án, nội dung thành phần về thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của các Bộ và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 26. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực quản lý ở địa phương. 27. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc lĩnh vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. 28. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện điều tra, thống kê, thu thập dữ liệu xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ. 29. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 30. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân cấp tỉnh và của Bộ Thông tin và Truyền thông. 31. Thực hiện hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 32. Thanh tra, kiểm tra, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. 33. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp thuộc sở. 34. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng. 35. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 36. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học giai đoạn 2020 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 436/QĐ-TTg.**

Nguồn kinh phí thực hiện gồm nguồn ngân sách Nhà nước; nguồn tài chính của các cơ sở giáo dục đại học thuộc đối tượng tham gia triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học giai đoạn 2020 - 2025; nguồn tài trợ, hỗ trợ, huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Dự thảo nêu rõ các nội dung và mức chi. Theo đó, chi hội nghị, họp Ban chỉ đạo, Hội đồng tư vấn khối ngành, Hội đồng thẩm định chương trình để phục vụ cho hoạt động xây dựng chuẩn chương trình đào tạo đối với các trình độ của giáo dục đại học: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, Thông tư số

71/2018/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát, so sánh, phân tích các tài liệu mô tả các dịch vụ, hoạt động, công việc của khối ngành của từng lĩnh vực đào tạo phục vụ cho hoạt động xây dựng chuẩn chương trình: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC.

Chi in ấn tài liệu, mua văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động xây dựng chuẩn chương trình: Thanh toán theo thực tế phát sinh do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao và hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp.

Chi bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ phát triển chương trình theo chuẩn chương trình đào tạo của khung trình độ: Thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chi xây dựng chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng văn bản báo cáo tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học với Khung tham chiếu trình độ ASEAN như sau:

Đối với tiền công cho tác giả xây dựng chuẩn chương trình đào tạo theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước. Căn cứ khả năng, nguồn kinh phí, vai trò, nhiệm vụ của các tác giả tham gia xây dựng chuẩn chương trình đào tạo, các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương ban hành mức chi cụ thể đảm bảo phù hợp.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Thông tư hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.**

Về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, dự thảo nêu rõ, doanh nghiệp được trích một tỷ lệ phần trăm (%) tính trên thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, cụ thể: Đối với doanh nghiệp nhà nước: Trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ. Tỷ lệ trích cụ thể căn cứ vào khả năng và nhu cầu sử dụng nguồn vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp không thuộc đối tượng nêu trên thì doanh nghiệp tự quyết định mức trích cụ thể nhưng tối đa không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ.

Khoản trích được xác định hằng năm và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp.

Về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, dự thảo quy định: Quỹ chỉ được sử dụng cho hoạt động đầu tư nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nội dung được phép chi Quỹ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp doanh nghiệp chi Quỹ không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp Ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích vào Quỹ

tương ứng với khoản sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó. Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần Quỹ sử dụng sai mục đích là mức tính tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành và thời gian tính lãi là khoảng thời gian kể từ khi trích lập Quỹ đến khi thu hồi.

Trong thời hạn 5 năm, kể từ khi trích lập Quỹ theo quy định mà doanh nghiệp không sử dụng hoặc không sử dụng hết 70% Quỹ thì doanh nghiệp phải nộp Ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích tương ứng với phần không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% Quỹ, đồng thời phải nộp phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

*** Bộ Tài chính đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược kế toán, kiểm toán giai đoạn 2021 - 2030.**

Bộ Tài chính cho biết, trong giai đoạn 2021 - 2030, bối cảnh kinh tế xã hội đặt ra các mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ mới. Do vậy, cần phải xây dựng Chiến lược kế toán, kiểm toán giai đoạn 2021 - 2030, tạo lập đầy đủ và nâng cao chất lượng thông tin kế toán, kiểm toán, để kế toán, kiểm toán thực sự là công cụ quản lý kinh tế quan trọng trong việc tạo lập hệ thống thông tin phục vụ cho việc điều hành và quyết định kinh tế của Nhà nước cũng như của mỗi đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

Theo dự thảo, mục tiêu đặt ra là đến năm 2025, hoàn thiện hệ thống pháp luật về kế toán, kiểm toán một cách đầy đủ, toàn diện và đồng bộ, phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam, nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp, đơn vị tổ chức, cá nhân trong việc nâng cao chất lượng hoạt động, cung cấp thông tin kế toán, kiểm toán phục vụ cho quản lý, điều hành, ra quyết định và xác định nghĩa vụ của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

Đồng thời, cập nhật hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính, chuẩn mực kiểm toán độc lập, chuẩn mực kiểm toán nội bộ, phương pháp nghiệp vụ trên cơ sở thông lệ quốc tế phù hợp với nền kinh tế thị trường của Việt Nam; đảm bảo tính so sánh được của thông tin kinh tế, tài chính của các doanh nghiệp, tổ chức trong nền kinh tế; phục vụ việc thu hút vốn các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Công bố hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam trên cơ sở chuẩn mực kế toán công quốc tế, triển khai áp dụng phù hợp với pháp luật của Việt Nam.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, dự thảo cũng nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện. Theo đó, ban hành mới Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập. Nghiên cứu xây dựng Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập theo hướng bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế cho các Luật hiện hành theo hướng tiếp cận thông lệ quốc tế, gắn với quá trình chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện Việt Nam và khắc phục các tồn tại hiện nay, làm cơ sở tiếp tục xây dựng và hoàn thiện tiếp khung pháp lý về kế toán, kiểm toán. Xây dựng, ban hành các nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật, đảm bảo cụ thể hóa các quy định để tổ chức triển khai đúng tinh thần quy định của Luật.

Triển khai áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam theo lộ trình do Bộ Tài chính xác định đối với các doanh nghiệp có nhu cầu và đủ điều kiện áp dụng. Xây dựng

và tổ chức thực hiện chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện Việt Nam thay thế hệ thống chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Ban hành các văn bản hướng dẫn kế toán phù hợp đối với các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

Bên cạnh đó, chú trọng phát triển thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán, hoàn thiện và triển khai thực hiện các quy định pháp lý, tạo cơ sở và điều kiện cho việc đàm phán, tham gia các thỏa thuận quốc tế và công nhận lẫn nhau đối với dịch vụ kế toán, kiểm toán với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Một nhiệm vụ và giải pháp quan trọng nữa là phát triển nguồn nhân lực về kế toán, kiểm toán, đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán. Quan tâm đến đội ngũ nhân lực chất lượng cao về kế toán, kiểm toán, phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp, đơn vị kế toán và các tổ chức khác trong toàn bộ nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng. Đổi mới phương thức học, tổ chức thi và cấp chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên, đảm bảo các kiến thức và kỹ năng theo đúng yêu cầu, thông lệ quốc tế, đảm bảo các điều kiện công nhận lẫn nhau trong khu vực và trên thế giới. Quan tâm, khuyến khích các chương trình đào tạo 12 chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế nhằm tiếp cận kiến thức và kỹ năng hành nghề theo thông lệ quốc tế.

*** Bộ Y tế đang lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức kỹ thuật thiết bị y tế.**

Theo dự thảo, có 3 hạng chức danh nghề nghiệp viên chức kỹ thuật thiết bị y tế gồm: 1) Kỹ thuật thiết bị y tế hạng II, mã số: V.08.12.31; 2) Kỹ thuật thiết bị y tế hạng III, mã số: V.08.12.32; 3) Kỹ thuật thiết bị y tế hạng IV, mã số: V.08.12.33.

Dự thảo nêu rõ tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp phải tận tụy vì sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân; hiểu biết và thực hiện đúng quy tắc ứng xử của viên chức ngành y tế; thực hành nghề nghiệp theo đúng quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật; không ngừng nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ; trung thực, đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp; không lợi dụng chức vụ, vị trí việc làm để trục lợi trong thực thi công vụ.

Đối với kỹ thuật thiết bị y tế hạng II - Mã số: V.08.12.31, dự thảo đề xuất tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng phải có bằng thạc sĩ trở lên chuyên ngành kỹ thuật y sinh, kỹ thuật điện, điện tử viễn thông; có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật thiết bị y tế.

Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong đơn vị, các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực trang thiết bị y tế; nắm được tình hình phát triển của trang thiết bị y tế trong nước và trên thế giới.

Đồng thời, có năng lực khai thác, nghiên cứu về kỹ thuật trang thiết bị y tế; có kiến thức cơ bản về sinh lý cơ thể người; nắm được một số thông số sinh học cơ bản của con người; nắm được phương pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật được giao và các quy định về an toàn, vệ sinh và bảo hộ lao động trong lĩnh vực trang thiết bị y tế; có khả năng làm việc độc lập,

tư duy sáng tạo, khả năng tập hợp và biết tổng kết thực tiễn để thực hiện nhiệm vụ; có năng lực chẩn đoán, phát hiện được vấn đề đối với trang thiết bị y tế và đề xuất giải pháp xử lý...

Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật thiết bị y tế hạng III lên chức danh kỹ thuật thiết bị y tế hạng II phải có thời gian giữ chức danh kỹ thuật thiết bị y tế hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 9 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 1 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật thiết bị y tế hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Bên cạnh đó, dự thảo nêu rõ nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức. Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm viên chức đang đảm nhiệm và nhiệm vụ được giao của viên chức và theo quy định của pháp luật.

Khi bổ nhiệm viên chức vào chức danh nghề nghiệp kỹ thuật thiết bị y tế tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

*** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

Dự thảo nêu rõ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Theo đó, viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 32 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; được cơ quan, đơn vị quản lý viên chức cử tham dự kỳ thi thăng hạng.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau: 1. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 4 Thông tư này. 2. Có thành tích xuất sắc như sau: a) Đối với viên chức dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II: Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III được khen thưởng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ hoặc đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương trở lên; hoặc được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trở lên; b) Đối với viên chức dự xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III: Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV được khen thưởng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương trở lên hoặc đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

Ngoài ra, dự thảo nêu rõ cách xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Theo đó, viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là viên chức có tất cả các bài kiểm tra, sát hạch ở vòng 2 (chuyên môn, nghiệp vụ; ngoại ngữ; tin học) đạt từ 50/100 điểm trở lên lấy theo thứ tự tổng điểm từ cao xuống thấp trong số chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có tổng điểm kiểm tra, sát hạch bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: Viên chức có kết quả kiểm tra, sát hạch chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn; viên chức có thành tích khen thưởng cao hơn; viên chức là nữ; viên chức là người dân tộc thiểu số; viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); viên chức có thời gian công tác nhiều hơn; viên chức có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hiện tại lâu hơn.

Trường hợp vẫn không xác định được thì Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thảo luận và quyết định theo đa số.

Không bảo lưu kết quả cho các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

Nguồn: baochinhphu.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Ngày 20/12, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch số 4311/KH-UBND triển khai Đề án phát triển du lịch thông minh trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

Kế hoạch nhằm mục đích: Góp phần giải quyết các vấn đề thực trạng còn đang tồn tại của ngành du lịch nhằm tăng cường tiện ích và trải nghiệm dành cho khách du lịch, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch; Tích cực số hóa dữ liệu của ngành du lịch, tăng cường hợp tác và kết nối dữ liệu tới các ngành liên quan để thu thập số liệu, từ đó có cơ sở thực tiễn để phân tích nhu cầu, xu hướng, sở thích du lịch và dự báo, hoạch định, phát triển ngành du lịch tốt hơn. Nhằm đạt được mục đích trên, Kế hoạch xác định các yêu cầu: Các nhiệm vụ triển khai phải bám sát Đề án Phát triển du lịch thông minh giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của thành phố; Lựa chọn các giải pháp khả thi và phương thức huy động nguồn lực linh hoạt để thực hiện hiệu quả; Xây dựng phương án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong các dự án, giải pháp; Kêu gọi sự tham gia tích cực và chủ động của nhiều doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

Nội dung thực hiện của Kế hoạch bao gồm: (1) Thực hiện thủ tục các dự án đầu tư, trong đó có: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dịch vụ du lịch nhằm chuẩn hóa, tích hợp dữ liệu và quản lý các nhóm cơ sở dữ liệu có liên quan đến dịch vụ du lịch; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khách du lịch; Xây dựng hệ thống ứng dụng quản lý du lịch nhằm phát triển và tích hợp các giải pháp thành phần đồng bộ phục vụ quản lý nhà nước về du lịch; Xây dựng Trung tâm điều hành du lịch thông minh. (2) Thực hiện các giải pháp tăng cường thu hút và trải nghiệm cho khách du lịch và người dân, trong đó có: Triển khai cổng tích hợp thông tin dịch vụ du lịch Thành phố; Xây dựng ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tích hợp bản đồ số du lịch, tham quan thực tại ảo và lên lịch trình du lịch trực tiếp; Tiếp tục triển khai hệ thống ứng dụng mã QR trong thông tin, giới thiệu tại các điểm tham quan; Xây dựng kế hoạch triển khai hệ thống wifi công cộng; Triển khai hệ thống cung cấp thông tin du lịch kết hợp các chương trình giải trí trực quan truyền thông với công nghệ kỹ thuật số.

Kế hoạch triển khai phát triển du lịch thông minh trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025 tiếp tục thực hiện một bước Đề án Xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025…

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: QUẬN TÂN BÌNH TRIỂN KHAI THÁNG CAO ĐIỂM THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ NĂM 2021 "NĂM XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ"

Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh triển khai Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 24/6/2021 về tổ chức Tháng cao điểm thực hiện Chủ đề năm 2021 "Năm xây dựng chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư" trên địa bàn quận Tân Bình từ ngày 01/11/2021 đến ngày 30/11/2021 với chủ đề trọng tâm: "Cam kết, Trách nhiệm và Hành động".

Hưởng ứng Tháng cao điểm thực hiện Chủ đề năm 2021, các cơ quan, đơn vị đã đăng ký thực hiện Tuần lễ "Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ngay trong ngày" từ ngày 15/11 đến 20/11/2021.

Ủy ban nhân dân quận Tân Bình triển khai thực hiện Tuần lễ "Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ngay trong ngày" từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021 với 117 hồ sơ phát sinh. Ủy ban nhân dân 15 phường triển khai thực hiện Tuần lễ "Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ngay trong ngày" từ ngày 15/11 đến ngày 20/11/2021; ngoài ra, có 11/15 phường đăng ký thực hiện "Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ngay trong ngày" từ ngày 01/11/2021 đến ngày 30/11/2021 với 29.471 hồ sơ phát sinh. Đối với các cơ quan, đơn vị không có thủ tục hành chính có thời gian giải quyết không quá 03 ngày thì đã thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của đơn vị nhằm hưởng ứng tuần lễ này của Ủy ban nhân dân quận, đảm bảo có đổi mới trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức. Kết quả, tại Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân 15 phường đã giải quyết trước hạn: 823 hồ sơ/45.730 hồ sơ phát sinh.

Hưởng ứng Tháng cao điểm thực hiện Chủ đề năm 2021 "Năm xây dựng chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư" trên địa bàn quận Tân Bình; Ủy ban nhân dân quận đảm bảo thực hiện giải quyết thủ tục hành chính sớm và đúng hạn, không có hồ sơ trễ hạn trong thời gian diễn ra Tháng cao điểm. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/11 - 30/11/2021 tại Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân 15 phường: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 45.730 hồ sơ. Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 45.730 hồ sơ. Trong đó: số lượng hồ sơ giải quyết trước hạn: 823 hồ sơ; số lượng hồ sơ giải quyết đúng hạn: 44.907 hồ sơ.

Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận với các doanh nghiệp trên địa bàn nhằm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh. Hội nghị đối thoại được tổ chức với sự tham dự của 111 lượt người tham gia (trong đó có 80 doanh nghiệp). Thông qua Hội nghị, lãnh đạo quận đã nhận được 12 ý kiến phát biểu tại Hội nghị về các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp khi hoạt động trở lại sau thời gian dài tạm ngưng hoạt động do dịch bệnh. Lãnh đạo

quận đã giải đáp các thắc mắc tại chỗ cho các doanh nghiệp; đồng thời, chỉ đạo các ngành cần rà soát, khắc phục kịp thời những tồn tại, thông tin tuyên truyền về cơ chế chính sách cho doanh nghiệp được nắm rõ và ghi nhận kiến nghị, góp ý của doanh nghiệp để giải quyết và báo cáo cấp thẩm quyền giải quyết.

Tổ chức Hội nghị Nhân dân trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2021 - 2025: ngày 30/11/2021, Hội nghị Nhân dân cấp quận đã được tổ chức với sự tham dự của đại diện 117 khu phố trên địa bàn quận. Thông qua Hội nghị, đã tiếp nhận hơn 9 lượt ý kiến của Nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo các cơ quan ban ngành liên quan giải quyết kịp thời các kiến nghị của người dân. Tính đến ngày 29/11/2021, đã có 13/15 phường tổ chức Hội nghị nhân dân cấp phường để cung cấp thông tin về các kết quả, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước với sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường. Thông qua các hội nghị đã có 929 người tham dự và 123 ý kiến kiến tham dự hội nghị được ghi nhận, trong đó có 120 ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của phường và 03 ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của quận. Các ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của phường đã được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các phường trả lời và đề ra các giải pháp giải quyết trong thời gian tới. Các ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của quận đã được Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết theo quy định.

Việc thực hiện chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 15 phường luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân, đồng thời thực hiện "4 xin, 4 luôn" (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ) từ đó nhận được sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân trên địa bàn quận Tân Bình. Kết quả, tỷ lệ hài lòng chung tại Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân 15 phường: 64.888/65.334 lượt tỷ lệ 99,32%; bình thường: 394/65.334 lượt tỷ lệ 0,60%; không hài lòng: 52/65.334 lượt tỷ lệ 0,08%.

Tháng cao điểm thực hiện chủ năm "Năm xây dựng chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư" năm 2021 trên địa bàn quận được tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả trong trạng thái "bình thường mới", vừa kiểm soát dịch bệnh COVID-19 vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, nội dung Tuần lễ "Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ngay trong ngày" được Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân 15 phường thực hiện chặt chẽ, xuyên suốt, nhanh chóng, đề ra các giải pháp linh hoạt, tích cực tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn quận. Những mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị đã tạo được sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp qua đó nâng cao sự hài lòng của người dân trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn quận.

Diễm Quỳnh, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình

THÁI NGUYÊN: HUYỆN ĐỒNG HỶ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CÁN BỘ

Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức là một trong những giải pháp được huyện Đồng Hỷ lựa chọn để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Từ đó, hầu hết các cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện và cấp xã trên địa bàn đều có ý thức nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tạo được sự hài lòng cho các cá nhân, tổ chức khi giải quyết thủ tục hành chính.

Đi thực tế tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (bộ phận "một cửa") ở nhiều xã, thị trấn của huyện Đồng Hỷ (như Nam Hòa, Hóa Thượng, Văn Hán...), chúng tôi nhận thấy, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại đây được thể hiện rất rõ. Những hồ sơ của người dân còn thiếu, cần phải bổ sung đều được cán bộ phụ trách hướng dẫn tận tình; việc nào giải quyết được ngay thì giải quyết trong ngày, việc cần có thời gian, cán bộ đều nói rõ lý do, quy trình giải quyết và có phiếu hẹn trả kết quả để người dân yên tâm.

Bởi vậy, đa số cá nhân, tổ chức khi đến làm thủ tục hành chính tại bộ phận "một cửa" của huyện, xã đều cảm thấy hài lòng. Trao đổi với chúng tôi, bà Vũ Thị Bích, ở tổ 6, thị trấn Trại Cau chia sẻ: Đây là lần thứ 2 tôi đến làm thủ tục giấy tờ về đất đai tại Bộ phận "một cửa" của huyện. Tôi rất hài lòng vì các cán bộ, công chức làm việc tại đây luôn hướng dẫn tận tình cho người dân và giải quyết các thủ tục hành chính nhanh gọn, chính xác. Khi có kết quả giải quyết, tôi được cán bộ gọi điện thông báo ngày, giờ trả kết quả cụ thể nên không mất công đi lại nhiều lần.

Còn ông Hoàng Xuân Kỷ, ở xóm Thịnh Đức, xã Văn Hán, cho biết: Mỗi khi có việc cần đến Bộ phận "một cửa" của xã để giải quyết thủ tục hành chính, tôi thấy các cán bộ, công chức ở đây không chỉ giải quyết thủ tục nhanh mà còn luôn niềm nở với người dân. Điều này đã tạo được niềm tin với bà con chúng tôi.

Thời gian qua, để nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại các bộ phận "một cửa", huyện Đồng Hỷ đã có nhiều cách làm hiệu quả, tiêu biểu là xây dựng các mô hình dân vận khéo ở bộ phận "một cửa". Thực hiện mô hình này, các cán bộ, công chức đều chú trọng trau dồi đạo đức, tác phong gương mẫu đi đầu trong mọi công việc, thực hiện nghiêm nguyên tắc ứng xử, giao tiếp có văn hóa. Mỗi công chức khi nhận hồ sơ công việc mình phụ trách đều có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết nhanh gọn, chính xác, theo đúng quy định của pháp luật, không để tồn đọng các hồ sơ.

Việc kiểm tra công tác cải cách hành chính cũng là một trong những cách làm hiệu quả được huyện Đồng Hỷ triển khai nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức. Trong năm 2021, huyện đã thành lập các đoàn kiểm tra, tổ kiểm tra đột xuất đối với 7 xã, thị trấn về công tác cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công. Qua kiểm tra cho thấy công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

được các địa phương thực hiện nghiêm túc. Đoàn kiểm tra cũng đánh giá, các cán bộ, công chức có nhiều cố gắng trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Để động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, huyện Đồng Hỷ đã tổ chức khen thưởng kịp thời và phát động các phong trào thi đua nhằm thúc đẩy công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện...

Bên cạnh đó, huyện Đồng Hỷ còn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức các cấp làm việc tại bộ phận "một cửa". Qua đó, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác.

Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Đồng Hỷ Dương Văn Trịnh thông tin: Từ việc nâng cao trách nhiệm cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tại bộ phận "một cửa", công tác cải cách hành chính của huyện Đồng Hỷ đã có những chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng cao về chất lượng. Việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện nghiêm túc, không để xảy ra tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính. Từ đầu năm đến nay, bộ phận "một cửa" cấp huyện và cấp xã đã tiếp nhận trên 32.300 hồ sơ, trong đó, hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn là gần 31.500 hồ sơ, đang giải quyết trong thời hạn là trên 1.700 hồ sơ, hồ sơ quá hạn do nguyên nhân khách quan là trên 120 hồ sơ… Kết quả đánh giá năm 2020 cho thấy, có 94,1% tổ chức, cá nhân được khảo sát hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước huyện Đồng Hỷ.

Nguồn: baothainguyen.vn

THANH HÓA: NÊU CAO TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Hơn 7 năm thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về 'Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính', người đứng đầu các cấp, các ngành trong tỉnh đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, tạo chuyển biến rõ nét trong công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Để Chỉ thị số 13/CT-TTg mang lại hiệu quả, những năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính, trong đó có các nghị quyết, chương trình, kế hoạch lớn, như: Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát thủ tục hành chính; kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính; quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; quy định chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính... Đồng thời, ban hành nhiều văn bản quan trọng để chỉ đạo, đốn đốc thực hiện công tác cải cách hành chính, như: Chỉ thị về đẩy mạnh thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông"; chỉ thị về tăng cường các biện pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính; quy định thực hiện "4 tăng, 2 giảm, 3 không" trong giải quyết thủ tục hành

chính... Trên cơ sở kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, thủ trưởng các sở, ngành, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện một cách hiệu quả.

Có mặt tại bộ phận "một cửa" xã Minh Sơn (Ngọc Lặc) để giải quyết thủ tục hành chính, chị Bùi Thị Chung, thôn Minh Ngọc cho biết: "Tôi đến làm lại giấy khai sinh bị mất. Được công chức kiểm tra, xử lý hồ sơ rất nhanh rồi viết phiếu hẹn ngày trả kết quả. Tôi thấy, thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã được rút gọn, công chức ở đây hướng dẫn nhiệt tình, không có hiện tượng những nhiễu người dân".

Thực hiện phương châm "4 tăng, 2 giảm, 3 không", xã Minh Sơn đã có nhiều đổi mới trong cải cách hành chính. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn Trịnh Văn Tới cho biết: "Để phục vụ tốt công tác chuyên môn, định kỳ hằng quý, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã tổ chức giao ban công tác cải cách hành chính để đánh giá kết quả thực hiện, trong đó lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cán bộ, công chức để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm. Hiện xã đang giải quyết 230 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, hầu hết các thủ tục hành chính được thực hiện theo hướng minh bạch, đơn giản, giảm được chi phí cho tổ chức, cá nhân. Đến nay, các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã đều xử lý thành thạo văn bản điện tử và ký số trên môi trường mạng nên có thể ký văn bản để giải quyết thủ tục hành chính cho công dân ở mọi thời điểm. Vì thế, năm 2021, xã Minh Sơn không có thủ tục hành chính nào giải quyết quá hạn".

Xác định trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu có vai trò rất quan trọng, năm 2021, lãnh đạo TP. Thanh Hóa đã ban hành 23 văn bản (gồm 9 kế hoạch, 14 công văn) chỉ đạo thực hiện đồng bộ cả 6 nội dung cải cách hành chính. Phát biểu tại kỳ họp thứ tư Hội đồng nhân dân TP. Thanh Hóa diễn ra vào trung tuần tháng 12/2021, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Thanh Hóa Phạm Thị Việt Nga cho biết: "Triển khai thực hiện khâu đột phá về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, các đồng chí lãnh đạo TP. Thanh Hóa đã chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị tập trung cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh. Trong năm, TP. Thanh Hóa cũng đã tổ chức 17 hội nghị đối thoại, lắng nghe, chia sẻ những ý kiến đóng góp từ phía người dân, doanh nghiệp, giải quyết kịp thời các vướng mắc, nhất là trong giai đoạn chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Ngoài ra, hàng tháng, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thanh Hóa đều tổ chức hội nghị rà soát, đánh giá thực hiện công tác cải cách hành chính để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, bố trí tái định cư, nộp tiền sử dụng đất, tiền phạt nộp chậm... bảo đảm việc thực hiện đạt hiệu quả cao nhất". Đối với các phường, xã trên địa bàn TP. Thanh Hóa, trong năm 2021 đã ban hành 136 văn bản chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện nghiêm công tác cải cách hành chính, đặc biệt là giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân. Đồng thời, duy trì và nâng cao chất lượng tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo. Với sự chỉ đạo tích cực, quyết liệt của người đứng đầu, năm 2021, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết

trước hạn và đúng hạn ở bộ phận "một cửa" Ủy ban nhân dân thành phố đạt 99,81%, bộ phận "một cửa" Ủy ban nhân dân phường, xã đạt 99,84%.

Sự chỉ đạo quyết liệt của người đứng đầu là mấu chốt tạo nên thành công trong quá trình cải cách hành chính. Nhận thức rõ điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành yêu cầu siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên mọi lĩnh vực, phân định rõ ràng trách nhiệm, quyền hạn của các phòng chuyên môn và từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm không chồng chéo hay bỏ sót nhiệm vụ, khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy trách nhiệm của các phòng chuyên môn. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành đã ban hành nhiều văn bản để triển khai, thực hiện, như kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương... Để tạo bước đột phá mới về xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành đã yêu cầu các phòng chuyên môn đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính từ môi trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử. Đối với cấp xã, chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm và cả giai đoạn 2011 - 2030 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các kế hoạch đã ban hành đều thể hiện rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung hoạt động cải cách hành chính, phân định rõ các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện... Các vướng mắc của người dân khi thực hiện thủ tục hành chính được cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính giải thích và hướng dẫn cụ thể. Vì vậy, trong năm 2021, trên địa bàn huyện Thạch Thành không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính.

Người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước có vai trò rất quan trọng, quyết định sự thành công của quá trình cải cách hành chính. Vì vậy, người đứng đầu các cấp, các ngành cần tiếp tục nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành, phục vụ tốt người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn: baothanhhoa.vn

KHÁNH HÒA: Ý TƯỞNG DÙNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - KỲ VỌNG VÀO THỰC TIỄN

Ý tưởng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để kiểm soát toàn diện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh của đội thi Sở Nội vụ đã đạt giải nhì cuộc thi Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ tỉnh lần thứ 5 - năm 2021.

Giúp chuẩn hóa tác nghiệp

Chị Phạm Thị Ngân, thành viên đội thi cho biết, sáng kiến dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu hiện có của Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh nhằm hoàn thiện việc kiểm soát chất lượng giải quyết hồ sơ theo tiêu chuẩn ISO:9001:2015, bước đầu hình thành quy trình ISO điện tử. Bộ công cụ trí tuệ nhân tạo sẽ hỗ trợ theo 4 mức độ, từ phát hiện các thao tác sai, đến cảnh báo trước khi thao tác, khuyến nghị hoàn thiện thao tác và liên tục cập nhật, cải tiến.

Cụ thể, bộ công cụ trí tuệ nhân tạo giúp chuẩn hóa yêu cầu từng nhiệm vụ trong thực hiện các bước xử lý, đảm bảo kết quả đầu ra của bước xử lý trước đạt chuẩn đầu vào của bước xử lý kế tiếp. Trí tuệ nhân tạo giúp theo dõi tác nghiệp để truy xuất khi cần thiết và đối chiếu kết quả thực tế với yêu cầu, chuẩn mực. Từ đó, kịp thời phát hiện các lỗi sai, không phù hợp và cảnh báo người dùng trong quá trình tác nghiệp. Ngoài ra, trí tuệ nhân tạo còn hỗ trợ đánh giá nhanh chóng, chính xác hồ sơ đầu vào để công chức tham khảo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân (nộp trực tiếp) hoặc trả về ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện trước khi thụ lý (nộp trực tuyến); hạn chế trả hồ sơ sau khi đã tiếp nhận vì những lỗi cơ bản. Ở các bước xử lý tiếp sau, trí tuệ nhân tạo có thể hỗ trợ cảnh báo nếu bộ phận một cửa chọn sai công chức chuyên môn tiếp nhận hoặc sai bước xử lý. Trí tuệ nhân tạo cũng nhận diện, đưa ra các lựa chọn, cảnh báo về các trường hợp của hồ sơ (đã hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa hoàn thiện, cần điều chỉnh, bổ sung).

Trong quá trình xử lý, trí tuệ nhân tạo còn liên tục cập nhật để hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuẩn. Với Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, tính năng tự học hỏi, cập nhật của trí tuệ nhân tạo có thể ứng dụng trong làm mới cơ sở dữ liệu chuẩn của từng bước xử lý, hỗ trợ trả lời tự động hộp thoại tư vấn (chat box)… Đặc biệt, ở bước xử lý của lãnh đạo, từ dữ liệu kết quả được lưu trữ, trí tuệ nhân tạo sẽ truy vấn để tham chiếu, hỗ trợ công chức xử lý, ra quyết định cho các trường hợp tương tự.

Ngoài ra, qua theo dõi tác nghiệp của công chức, xác định các lỗi sai phổ biến, các nội dung xử lý thường phát sinh điểm không phù hợp…, trí tuệ nhân tạo còn tổng hợp, báo cáo định kỳ đến tài khoản quản trị và đưa ra đề xuất phù hợp nhằm hoàn thiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Trí tuệ nhân tạo cũng hỗ trợ thống kê, báo cáo, truy xuất số liệu… nhanh chóng, chính xác.

Cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính

Từ khi đi vào hoạt động (ngày 31/8/2018) đến nay, Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết hơn 1,6 triệu hồ sơ, trung bình 550.000 hồ sơ/năm. Riêng 6 tháng đầu năm 2021, trung tâm đã tiếp nhận, giải quyết hơn 80.000 hồ sơ trực tuyến/gần 300.000 hồ sơ. Tuy nhiên, yêu cầu, chuẩn mực đối với từng nhiệm vụ, từng thao tác nghiệp vụ vẫn chưa được Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh xây dựng, cập nhật, hoàn thiện; chưa tạo lập được ISO điện tử...

Theo đánh giá của đội thi, việc bổ sung chức năng kiểm soát chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh sẽ mang lại hiệu quả quản lý nhà nước, kinh tế, xã hội, môi trường. Hệ thống trí tuệ nhân tạo sẽ giúp kiểm soát toàn bộ lỗi

phát sinh trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, từng bước chuẩn hóa tác nghiệp theo quy trình xử lý hồ sơ một cửa, một cửa liên thông trên Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh; giúp tiết kiệm tài nguyên lưu trữ dữ liệu điện tử. Đồng thời, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại của công dân, tổ chức từ bước nộp hồ sơ, hạn chế các thiếu sót, phiền hà; qua đó nâng cao mức độ hài lòng và chất lượng phục vụ công dân, tổ chức, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử toàn diện và nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kiểm soát chất lượng giải quyết thủ tục hành chính là nhân tố then chốt của mô hình ISO điện tử, phục vụ chính quyền số, Chính phủ điện tử.

Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hội Tin học tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Tri Huy, thành viên Ban Giám khảo cuộc thi: Tôi đánh giá cao cách tiếp cận rất mới về ý tưởng và công nghệ của sáng kiến. Nhóm thực hiện có kiến thức khá rõ ràng về ứng dụng trí tuệ nhân tạo với vấn đề cốt lõi là chuẩn hóa các thao tác, nghiệp vụ trong giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, khả năng tự học, cập nhật, cải tiến của trí tuệ nhân tạo nhằm liên tục cải tiến khả năng tự nhận dạng, đánh giá, thẩm định sẽ giúp việc kiểm soát chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh ngày càng chính xác và đạt đến chuẩn mực cao. Để đạt được kỳ vọng của sáng kiến này khi ứng dụng thực tiễn sẽ là thách thức lớn về cơ chế và chi phí đầu tư. Tuy nhiên, ý tưởng này có thể triển khai phiên bản thu gọn, thử nghiệm trên một số dịch vụ, thủ tục hành chính công đơn giản để đánh giá hiệu quả trước khi mở rộng.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: ÁP DỤNG NHIỀU CÔNG NGHỆ ĐỂ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Người dân, doanh nghiệp có thể dễ dàng tra cứu thông tin đất đai; danh sách các khu đất công, đất côngđược đưa ra đấu giá sau vài thao tác trên máy tính hoặc điện thoại di động…

Thời gian qua, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu luôn xác định một trong các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính hiệu quả chính là thực hiện quyết liệt chương trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin. Một trong các ngành đã, đang thực hiện tốt công tác này là tài nguyên và môi trường.

Với sự ra đời của nhiều phần mềm ứng dụng trên thiết bị di động và website cung cấp, tra cứu thông tin về đất đai, quy hoạch sử dụng đất được người dân, doanh nghiệp đón nhận.

Trước đây, khi công nghệ thông tin chưa được ứng dụng nhiều vào hoạt động của ngành Tài nguyên và Môi trường thì việc người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin về đất đai, quy hoạch sử dụng đất khá hạn chế… Từ năm 2018 trở lại đây, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có những "đặt hàng" với Sở Tài nguyên và Môi trường để tìm ra giải pháp cải cách thủ tục hành chính thiết thực, hiệu quả, nâng cao chỉ số thành phần tiếp cận đất đai của tỉnh. Lãnh đạo sở đã cùng ngồi lại, đánh giá và giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc sở phối hợp, nghiên cứu.

Từ cuối năm 2019 đến nay, sở đã xây dựng, công bố nhiều ứng dụng web trên cổng thông tin điện tử của sở, ứng dụng trên thiết bị di động mobile phục vụ công tác quản lý cũng như nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin của cá nhân, tổ chức như: Ứng dụng tra cứu thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quy hoạch sử dụng đất; khai thác, quản lý đất công; thông tin các khu đất công đấu giá trên nền web; quản lý đất đai trên nền website và mobile.

Đến giữa năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục cho ra mắt ứng dụng sổ tay quản lý đất đai trên thiết bị di động với tên gọi iLand. Đây là ứng dụng được tích hợp, hoàn chỉnh các ứng dụng trước đó là quy hoạch sử dụng đất; tra cứu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến nay, sau thời gian thử nghiệm, ứng dụng đã hoạt động ổn định, nhất là trên hệ điều hành iOS, thu hút lượt tải, truy cập thông tin ngày một nhiều.

Ngoài ra, phần mềm trên nền website có tên đấu giá đất công cũng được đưa vào vận hành. Khi truy cập, cá nhân, tổ chức có thể đọc thông tin đầy đủ của các khu đất được đưa ra đấu giá nhanh chóng, chính xác.

Trao đổi với Báo Pháp Luật TP. Hồ Chí Minh, ông, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường Phạm Huỳnh Quang Hiếu chia sẻ: “Trong bối cảnh xu hướng chuyển đổi số như hiện nay thì sự quan tâm, chỉ đạo của tỉnh, lãnh đạo sở đối với việc phát triển các ứng dụng trong ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh là điều rất đúng đắn.

Khi bắt tay vào xây dựng các ứng dụng gặp khá nhiều khó khăn như dữ liệu chưa được chuẩn hóa đưa lên môi trường mạng; hạ tầng công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhân lực thiếu, phải mất nhiều thời gian chuẩn hóa cơ sở dữ liệu… Tuy nhiên, lãnh đạo sở và tỉnh rất quan tâm, kịp thời gỡ vướng cùng sự phối hợp của các đơn vị nên ứng dụng ngày càng hoàn thiện”.

Theo ông Hiếu, các ứng dụng giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin về thửa đất theo nhu cầu; giảm thiểu rủi ro khi giao dịch, không cần phải thực hiện thủ tục hành chính khai thác thông tin tại bộ phận một cửa… Còn với cơ quan nhà nước, địa phương, các ứng dụng giúp công tác quản lý thông tin đất đai thuận lợi, nhanh chóng, không phụ thuộc vào hồ sơ giấy lưu trữ; tăng năng suất làm việc của cán bộ, công chức, viên chức...

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Văn Hải thông tin thêm, trong năm 2021, sở đã triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để giải quyết 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

Sở cũng chia sẻ dữ liệu địa chính với Sở Xây dựng bằng dịch vụ chia sẻ dữ liệu phục vụ cho công bố quy hoạch chi tiết xây dựng (thực hiện thí điểm cho TP. Bà Rịa); kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; cung cấp tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu đất đai thông qua website, app cho tất cả xã, huyện, thị xã, thành phố để phục vụ công tác quản lý ở địa phương.

Song song đó, sở cũng đã xây dựng kế hoạch tiếp tục tập trung triển khai cải cách hành chính và chuyển đổi số. Điều này góp phần nâng cao năng lực chỉ số thành phần tiếp cận đất đai, năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu…

Nguồn: plo.vn

XÂY DỰNG VĂN HÓA LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC TA HIỆN NAY

Xây dựng văn hóa chính trị trong điều kiện Đảng cầm quyền, cụ thể là xây dựng văn hóa lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay là vấn đề quan trọng vừa có ý nghĩa cấp thiết, vừa có ý nghĩa lâu dài đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị nhưng đồng thời là bộ phận trong hệ thống chính trị. "Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị".

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của Nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Mỗi đảng viên và tổ chức của Đảng vừa là người lãnh đạo, đồng thời cũng là người quản lý. Cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị là Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Hiện nay, một bộ phận cán bộ chủ chốt đồng thời vừa là đứng đầu Đảng, Đảng, chính quyền hoặc Mặt trận và các đoàn thể chính trị các cấp… Họ vừa là người lãnh đạo, vừa là người đứng đầu chính quyền, tức là người quản lý.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng nêu lên hàng đầu vấn đề xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, "tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị".

Thời gian qua, ở nước ta, văn hóa lãnh đạo quản lý đã được xây dựng trong hệ thống chính trị. Văn hóa Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, văn hóa nơi công sở từng bước được triển khai thực hiện, góp phần quan trọng vào việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ và đồng thuận xã hội, tạo nên thắng lợi của công cuộc đổi mới gần 35 năm qua.

Tuy nhiên, việc thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ có phần lúng túng, có mặt còn chậm, thiếu đồng bộ, còn nhiều chồng chéo và bất cập, vẫn còn tình trạng "hành chính hóa", "công chức hóa", "viên chức hóa". "Tổ chức bộ máy của Đảng và toàn hệ thống chính trị còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; thẩm quyền, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu chưa rõ".

Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, tổ chức nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức kết quả còn thấp. Việc đổi mới công tác cán bộ chưa có đột phá lớn. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ có mặt còn hạn chế. Chưa nắm và giải quyết tốt vấn đề chính trị hiện nay, trong khi những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" có xu hướng diễn biến phức tạp trong Đảng, trong hệ thống chính trị và trong xã hội. Không ít cán bộ, đảng viên có những biểu hiện dao động, mất phương hướng, hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng, về mục tiêu, lý tưởng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và xử lý tổ chức đảng và đảng viên vi phạm chưa cao, chưa đủ sức góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ Đảng.

Công tác dân vận còn nhiều mặt hạn chế. Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền các cấp chưa thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, quản lý, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều cấp, nhiều ngành, làm cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, gây bức xúc trong dư luận, là thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước, đe dọa sự tồn vong của chế độ.

Văn hóa lãnh đạo, quản lý là một bộ phận quan trọng của văn hóa, là hệ thống những giá trị, chuẩn mực với những đặc trưng khác nhau của một con người, một tổ chức tạo nên phong cách lãnh đạo, quản lý khoa học, có ảnh hưởng ở phạm vi rộng lớn đến cách thức hành động của mọi người và tổ chức nhằm đạt được đồng thuận thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của hệ thống.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn chậm; phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước có những nội dung còn lúng túng. Chưa xác định rõ nội dung và phương thức cầm quyền. Chưa thật sự phát huy vai trò của các tổ chức đảng, đảng viên, cấp uỷ viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Còn có biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thật sự sâu sát thực tế, cơ sở. Tình trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít chậm được khắc phục.

Những hạn chế, khuyết điểm trên đây làm cho Đảng ta chưa thật sự trong sạch, vững mạnh, làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Chính vì vậy, việc xây dựng văn hóa lãnh đạo, quản lý là đòi hỏi khách quan của xu thế thời đại và là đòi hỏi bức thiết của tình hình hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

2. Để góp phần xây dựng văn hóa lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay, cần tập trung triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên về việc xác định rõ xây dựng văn hóa lãnh đạo của Đảng cầm quyền là vấn đề cốt lõi của văn hóa chính trị ở nước ta hiện nay. Khi nói tới văn hóa cầm quyền của Đảng tức là nói đến sự thẩm thấu của văn hóa vào trong hoạt động cầm quyền của Đảng; nói cách khác là văn hóa lãnh đạo, quản lý của đội ngũ đảng viên trong bộ máy nhà nước.

Hai là, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, "lợi ích nhóm", nói không đi đôi với làm.

Ba là, tiếp tục đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi; dân chủ trong Đảng là cơ sở dân chủ ngoài xã hội. Cần thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương.

Bốn là, quan tâm xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện đảng cầm quyền, người cán bộ lãnh đạo, quản lý có văn hoá là không dùng quyền lực, mà bằng thuyết phục, cảm hoá thông qua trí tuệ và cái tâm, cái đức. "không phải cứ viết lên trán chữ "cộng sản" là được quần chúng yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức". Tăng cường dân chủ là phải tẩy sạch bệnh quan liêu trong hệ thống chính trị. Những hành vi nắm quyền cậy quyền, lợi dụng, lạm dụng, say mê quyền lực, tranh giành quyền lực, tham quyền cố vị, quan liêu mệnh lệnh là hành vi lãnh đạo, quản lý phản văn hóa, là kẻ thù của văn hóa.

Văn hóa lãnh đạo của Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền nằm ở trí tuệ bản lĩnh, phẩm chất của Đảng. Đảng cầm quyền đòi hỏi sự gắn bó mật thiết giữa văn hóa với chính trị, văn hóa đứng trong chính trị. Đó là sự thấu hiểu dân, nắm vững dân tình, dân tâm, dân ý; thực hiện dân quyền, dân chủ, dân sinh, nâng cao dân trí vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Năm là, tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Sáu là, nâng cao nhận thức của lãnh đạo, quản lý các cấp về xây dựng văn hóa kiểm tra, giám sát. Tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Bảy là, chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, coi đây là yếu tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cho phù hợp với nền kinh thế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quan tâm đến lợi ích chính đáng, hợp pháp của các tầng lớp Nhân dân, triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương,

chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước… Cần đổi mới phương thức phối hợp hoạt động giữa cơ quan Nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trên cơ sở mối quan hệ: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tám là, tăng cường và thường xuyên giáo dục đạo đức, lối sống, bản lĩnh chính trị, tính tiền phong gương mẫu, ý thức trách nhiệm, sự liêm sỉ, tính trung thực của mỗi cán bộ, đảng viên.

Cần đổi mới công tác đánh giá cán bộ, xác định thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy Đảng các cấp, nhất là người đứng đầu trong công tác cán bộ và trong quy hoạch, luân chuyển cán bộ, đồng thời tiến hành xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ và tiêu chí đánh giá cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh, theo hiệu quả công việc và sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân.

Xây dựng văn hóa trong công tác cán bộ sẽ góp phần xây dựng thành công đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đủ đức, đủ tài, đồng bộ về cơ cấu, có tầm nhìn chiến lược cho cả trước mắt và lâu dài, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

PGS. TS. Phạm Xuân Mỹ

Nguồn: tuyengiao.vn

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ: CÓ QUYẾT TÂM NHƯNG THIẾU CHẾ TÀI

Năm 2021, TP. Hồ Chí Minh triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tuy nhiên, khảo sát mới nhất do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện, cho thấy vẫn còn nhiều tiêu chí chưa đạt, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh TP. Hồ Chí Minh vẫn thấp so với nhiều địa phương trong nước.

Phóng viên Báo Sài Gòn Giải Phóng đã trao đổi với PGS. TS. Trần Hoàng Ngân, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển TP. Hồ Chí Minh, về vấn đề liên quan.

Phóng viên: Đầu năm 2021, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư. Tuy nhiên, hiệu quả theo khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vẫn chưa khả thi. Ông có thể cho biết nguyên nhân?

PGS. TS. Trần Hoàng Ngân: Năm 2021, TP. Hồ Chí Minh xác định là năm xây dựng chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư. Lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh cũng không chấp nhận tình trạng năng lực cạnh tranh chưa cao, nhất là khi khu vực dân doanh chiếm 70% nguồn lực đầu tư, nhưng vướng thủ tục hành chính, không kêu gọi được sức dân. Trên tinh thần đó, hàng loạt giải pháp đã được triển khai.

Đó là, nếu quá 15 ngày làm việc, cơ quan được lấy ý kiến không trả lời bằng văn bản thì xem như đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan theo đúng Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, ban hành tại Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 23/12/2016. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật; kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra. Nghiên cứu giảm ít nhất 30% thời gian xử lý kiến nghị của doanh nghiệp so với quy trình cơ quan, đơn vị đang triển khai hiện nay; trên 80% các chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn từ 96%, mỗi năm tiếp theo tăng 1%.

Trên 60% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hồ Chí Minh đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Các cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp đối với các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường,… phải đi đầu trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư.

Để hiệu quả triển khai cao, cùng với giải pháp là công tác hậu kiểm và chế tài những cơ quan chức năng, địa phương chưa thực hiện tốt. Hiện Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao cơ quan chuyên môn, trong đó có Viện Nghiên cứu Phát triển TP. Hồ Chí Minh, thực hiện điều tra độc lập để đề xuất hướng xử lý. Không dừng lại đó, trong năm 2022, TP. Hồ Chí Minh đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền tảng dữ liệu điện tử, kết hợp nâng cấp dịch vụ công cấp độ 4 để minh bạch thông tin, quy trình xử

lý hồ sơ với doanh nghiệp, người dân… Quan trọng nhất là minh bạch để doanh nghiệp, người dân tiếp cận được sự hỗ trợ, hạn chế tiếp xúc người với người để giảm những nhiễu.

Phóng viên: Tình trạng "trên nóng dưới lạnh" trong hệ thống quản lý của TPHCM vẫn còn, có sự chồng chéo trong công tác quản lý giữa TPHCM và một số bộ ngành chuyên môn, nên hiệu quả cải cách thủ tục hành chính không cao. Ông có nhận xét như thế nào về vấn đề này?

PGS. TS. Trần Hoàng Ngân: Trước hết, các sở ngành phải tôn trọng thời gian được quy định giải quyết hồ sơ của người dân, doanh nghiệp. TPHCM đang triển khai Kết luận 14 của Bộ Chính trị về gắn trách nhiệm của người đứng đầu với hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, nhằm thúc đẩy sự thay đổi. Tuy nhiên cũng phải thừa nhận rằng thể chế, thủ tục, quy định của luật còn nhiều vướng mắc, bất cập. Hy vọng những vấn đề này sẽ sớm được Quốc hội sửa đổi.

Riêng tình trạng chồng chéo trong quản lý giữa cấp bộ và địa phương, thành phố đã kiến nghị Thủ tướng về việc đẩy mạnh phân cấp cho các địa phương. Thủ tướng ủng hộ và nhấn mạnh quan điểm là đẩy mạnh phân cấp cho các địa phương. Riêng với TPHCM, hiện có 1/3 số doanh nghiệp của cả nước đang hoạt động, do vậy, sự quá tải nhiều lúc khiến các các sở ngành, quận huyện giải quyết hồ sơ của doanh nghiệp chậm, chứ không hẳn là tiêu cực. Để cải thiện vấn đề này, thời gian qua, thành phố phải phân cấp quản lý mạnh cho các quận huyện nhằm cải thiện tình trạng trên.

Phóng viên: Để cải thiện những tiêu chí chưa được tốt trong đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của TP. Hồ Chí Minh, tập trung các vấn đề như hỗ trợ vốn, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng, thực hiện chính quyền số, nhất là cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 và nâng chất đào tạo nguồn nhân lực, thành phố cần đẩy mạnh những giải pháp nào?

PGS. TS. Trần Hoàng Ngân: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đo lường hiệu quả của bộ máy chính quyền trong quản trị và hành chính công, thông qua đánh giá của doanh nghiệp dựa trên trải nghiệm thực tiễn hoạt động của họ. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cũng cung cấp dẫn chứng để người dân, doanh nghiệp, xã hội sử dụng chứng minh và đề xuất chính quyền cấp tỉnh đưa ra các biện pháp hiệu quả nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Việc này đòi hỏi sự đồng bộ nhưng dịch vụ công trực tuyến là quan trọng nhất. Muốn vậy, Chính phủ cần phải dành khoản ngân sách nhất định để đầu tư cho hạ tầng số, hạ tầng giao thông vận tải, cảng biển… cho thành phố. Đồng thời, dành một nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Về phía nội tại, TP. Hồ Chí Minh sẽ tập trung đẩy mạnh xây dựng đô thị thông minh trên nền tảng cơ sở dữ liệu chung, số hóa và kết nối chia sẻ với doanh nghiệp, tạo môi trường minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả cải thiện môi trường đầu tư.

Phóng viên: Nhiều doanh nghiệp cho rằng, có những dịch vụ công trực tuyến hoàn toàn có thể triển khai, nhưng các cơ quan chức năng liên quan của thành phố vẫn không thực hiện mà yêu cầu doanh nghiệp thực hiện trực tiếp. Theo ông, làm thế nào để có thể chấm dứt tình trạng trên?

PGS. TS. Trần Hoàng Ngân: Thực tế cho thấy, nhiều sở ban ngành và quận huyện vẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến và trực tiếp. Điều này gây khó và lãng phí thời gian, công sức của doanh nghiệp. Hơn nữa, việc thực hiện dịch vụ công trực tiếp sẽ không giảm được khả năng tiếp xúc người với người nên khó tránh không có tình trạng những nhiễu doanh nghiệp. Nhận thấy vấn đề này, vừa qua Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Viện Nghiên cứu Phát triển TP. Hồ Chí Minh xây dựng đề án cải thiện Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh (DDCI) trình TP. Hồ Chí Minh phê duyệt tháng 6/2022. Mặt khác, phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá kết quả thực hiện Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh của các quận huyện. Đây cũng là cơ sở để đánh giá năng lực cấp trưởng, cấp phó địa phương.

Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng, nếu chỉ thành phố cố gắng là chưa đủ. Doanh nghiệp cũng phải hợp tác, mạnh dạn đấu tranh với những nhiễu của cán bộ; phản ánh với lãnh đạo thành phố để có cơ sở xử lý. Lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh cần xử lý mạnh những cán bộ "hành" dân, "hành" doanh nghiệp. Những khu vực nào hay bị phản ánh những nhiễu thì chủ động thay đổi, điều chuyển cán bộ.

Phóng viên: Hơn 90% số doanh nghiệp trong nước là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhưng những chính sách hỗ trợ vừa qua chưa phù hợp. Theo ông, giải pháp nào trong thời gian tới cần triển khai để phát huy nguồn lực những doanh nghiệp này?

PGS. TS. Trần Hoàng Ngân: Trước hết, cần nâng cao vai trò các hiệp hội doanh nghiệp ngành nghề, nhất là vai trò tổng hợp các vướng mắc và kết nối, chuyển tải thông tin của doanh nghiệp kịp thời đến lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh. Các hiệp hội phải đổi mới cách làm theo hướng chủ động hơn, tránh tình trạng hiệp hội chỉ có mỗi cái "danh".

TP. Hồ Chí Minh cần thành lập tổ công tác chuyên hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay, ở nhiều nước, doanh nghiệp chỉ lo vốn, tiền…, còn chính quyền lo toàn bộ thủ tục cho doanh nghiệp. Trong thời gian tới, TP. Hồ Chí Minh sẽ triển khai cách làm này đến các quận huyện. Theo đó, nhà đầu tư chỉ cần thông báo đến cơ quan công quyền, bộ phận hành chính công sẽ thực hiện, hỗ trợ doanh nghiệp. Thành phố cần phát huy hiệu quả vai trò các phòng kinh tế quận huyện để tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết nhanh thủ tục hành chính.

Ngoài ra, cần ban hành công tác thi đua khen thưởng giữa các quận huyện trong phục vụ doanh nghiệp… Trường hợp quận huyện không thực hiện, phải có biện pháp chế tài. Có như vậy mới tạo động lực cải thiện môi trường đầu tư nhanh, hiệu quả trong thời gian tới và thành phố mới nâng cao giá trị thương hiệu của mình, xứng đáng là đầu tàu kinh tế của cả nước và trung tâm đầu tư của khu vực.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: sggp.org.vn

CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Ngày 16/12, Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.

Theo đó, Nghị định sửa đổi Khoản 1 Điều 11 như sau: "1. Trình tự, thủ tục báo cáo trước khi bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý cán bộ".

Đồng thời, bổ sung Khoản 4 Điều 11 như sau: "4. Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đang là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp thì không phải thực hiện lại quy trình bổ nhiệm người đó vào chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp; trường hợp đến thời hạn bổ nhiệm mà không được bổ nhiệm lại thì thực hiện quy trình miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân theo quy định tại Nghị định này vào kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất".

Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 12 thẩm định và phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Cụ thể, hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân, gồm: a) Tờ trình của thường trực Hội đồng nhân dân (kèm theo lý lịch trích ngang của người được đề nghị phê chuẩn). b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xác nhận kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (kèm theo biên bản kiểm phiếu kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân). c) Bản sao quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân của người được giới thiệu bầu lần đầu. d) Bản sao quyết định hoặc văn bản thông báo ý kiến về nhân sự được giới thiệu bầu của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ (kèm theo bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu và biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình nhân sự). đ) Sơ yếu lý lịch theo mẫu hiện hành theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương do cán bộ tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận, đóng dấu theo quy định (có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng). e) Bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của người được đề nghị phê chuẩn theo mẫu hiện hành do Chính phủ quy định và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. g) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo quy định. h) Bản sao quyết định phân công, điều động, luân chuyển, kỷ luật gần nhất của cán bộ (nếu có). i) Nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp ủy theo phân cấp quản lý cán bộ (trong 3 năm gần nhất) của chi ủy nơi cư trú, chi bộ, Đảng bộ cơ quan nơi công tác (trong thời hạn 6 tháng). k) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bầu. Trường hợp nhân sự có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định. l) Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền (trong thời hạn 6 tháng).

Đối với Khoản 3 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau: "3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền thẩm định phải xem xét, thẩm định hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc có sai sót theo quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định có văn bản đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc".

Còn đối với Khoản 5 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung thành: "5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy định tại Điều 5 Nghị định này (kèm theo hồ sơ đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân), Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện xem xét, phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp.

Trường hợp Thủ tướng Chính phủ không phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện không phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và yêu cầu Hội đồng nhân dân tổ chức bầu lại chức danh không được phê chuẩn".

Ngoài ra, Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 14 như sau: "3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền thẩm định phải xem xét, thẩm định hồ sơ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc có sai sót theo quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định có văn bản đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc".

Bên cạnh đó, Khoản 5 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung thành: "5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thẩm định quy định tại Điều 5 Nghị định này (kèm theo hồ sơ đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân), Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện xem xét, phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp".

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ CÔNG AN: QUY ĐỊNH BIỂU MẪU, GIẤY TỜ, SỔ SÁCH TRONG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ

Ngày 08/12, Bộ Công an ban hành Thông tư số 119/2021/TT-BCA quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự.

Thông tư gồm 5 Điều quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách sử dụng trong hoạt động điều tra hình sự của Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự.

Đối tượng áp dụng là các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Công an xã, phường, thị trấn, đồn công an và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động điều tra hình sự; hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự.

Đáng chú ý, Thông tư quy định rõ nguyên tắc sử dụng và quản lý biểu mẫu trong hoạt động điều tra hình sự là chỉ sử dụng các biểu mẫu trong hoạt động điều tra hình sự và hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm. Các biểu mẫu phải được sử dụng và quản lý đúng mục đích cho hoạt động điều tra hình sự và hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm. Việc ghi thông tin trong từng biểu mẫu phải bảo đảm khách quan, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Thông tư này thay thế Thông tư số 61/2017/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự. Các biểu mẫu về điều tra hình sự do các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư đã được sử dụng trong hoạt động điều tra trước ngày 22/01/2022 thì vẫn có giá trị trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Ban hành kèm theo Thông tư là 299 biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách sử dụng trong hoạt động điều tra hình sự và hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 22/01/2022.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TÀI CHÍNH:
BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 14/12, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 111/2021/TT-BTC hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế nội địa.**

Theo Thông tư quy định, công tác kế toán thuế là một trong các chức năng quản lý thuế của cơ quan thuế các cấp được thực hiện một cách liên tục và có hệ thống theo các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế trên Hệ thống ứng dụng quản lý thuế, trong đó có Phân hệ kế toán thuế.

Một trong những công việc của công tác kế toán thuế là thu thập thông tin đầu vào của kế toán thuế, lập chứng từ kế toán thuế; ghi sổ kế toán thuế; lập báo cáo kế toán thuế; lưu trữ và cung cấp thông tin, tài liệu kế toán thuế.

Thông tư quy định rõ kỳ kế toán thuế. Theo đó, kỳ kế toán thuế được xác định theo năm dương lịch, gọi là năm kế toán, bao gồm 4 ký tự, cụ thể: Kỳ kế toán thuế được tính từ đầu ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 năm dương lịch. Kỳ kế toán thuế năm đầu tiên đối với đơn vị kế toán thuế mới thành lập được xác định từ đầu ngày quyết định thành lập mới, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập đơn vị kế toán thuế có hiệu lực đến hết ngày 31/12 năm dương lịch.

Kỳ kế toán thuế cuối cùng của đơn vị kế toán thuế khi bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể tính từ đầu ngày 01/01 năm dương lịch đến hết ngày trước ngày quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể đơn vị kế toán thuế có hiệu lực. Thời gian của kỳ kế toán thuế năm đầu tiên, năm cuối cùng thực hiện theo hướng dẫn của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ nguyên tắc hạch toán theo kỳ. Cụ thể, ngày hạch toán kế toán thuế được xác định là ngày hạch toán ghi sổ kế toán thuế vào Phân hệ kế toán thuế. Ngày thu thập thông tin đầu vào của kế toán thuế phải bảo đảm nguyên tắc ngay trong ngày phát sinh nghiệp vụ quản lý thuế hoặc chậm nhất là ngày liền kề tiếp theo ngày phát sinh nghiệp vụ quản lý thuế. Trừ ngày nghỉ theo quy định thì ngày thu thập thông tin là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

Trường hợp trong thời gian lập báo cáo kế toán thuế phát sinh điều chỉnh các nghiệp vụ quản lý thuế đã được hạch toán vào kỳ kế toán thuế của năm trước, nếu thực hiện trước thời điểm đóng kỳ kế toán thuế thì được hạch toán điều chỉnh vào kỳ kế toán thuế của năm trước và xác định bằng thông tin năm kế toán. Sau thời điểm đóng kỳ kế toán thuế, việc điều chỉnh số liệu thuộc kỳ kế toán thuế của năm trước chỉ được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và theo quy định tại Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2022, áp dụng từ kỳ kế toán thuế năm 2022.

*** Ngày 15/12, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 112/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản.**

Thông tư số 112/2021/TT-BTC nêu rõ, tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này.

Tổ chức thu phí gồm: Tổng cục Thủy sản; Trung tâm Khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản; cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Mức thu phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản thực hiện theo Biểu phí ban hành kèm theo Thông tư số 112/2021/TT-BTC như sau:

Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận vật tư thủy sản (thẩm định cấp giấy chứng nhận thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản nhập khẩu): 470.000 đồng/lần/sản phẩm.

Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản (thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đối với cơ sở sản xuất): 5,7 triệu đồng/lần.

Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định, giám sát phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực thủy sản (thẩm định công nhận hoặc chỉ định, giám sát phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản): 5,7 triệu đồng/lần.

Chậm nhất là ngày 5 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước, trừ một số trường hợp. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách Nhà nước.

Trường hợp tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí được trích lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định. Nộp 10% tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2022.

*** Ngày 15/12, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 113/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 264/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.**

Theo đó, Thông tư số 113/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung mức thu lệ phí cấp mới hộ chiếu như sau: Hộ chiếu phổ thông (trừ hộ chiếu phổ thông cấp theo thủ tục rút gọn), hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, mức thu lệ phí 70 USD/quyển; hộ chiếu phổ thông cấp theo thủ tục rút gọn, mức thu 35 USD/quyển (Hiện nay chỉ quy định chung mức thu lệ phí cấp mới hộ chiếu là 70 USD/quyển).

Đồng thời Thông tư sửa đổi, bổ sung mức thu phí đăng ký kết hôn với mức phí đăng ký kết hôn là 70 USD/vụ việc; đăng ký lại kết hôn là 120 USD/vụ việc. So với quy định hiện hành, đơn vị tính phí đăng ký kết hôn được sửa đổi từ 70 USD/bản thành 70 USD/vụ việc kết hôn.

Bên cạnh đó, Thông tư mới bãi bỏ điểm 3 Mục I, Mục II Phần A Phụ lục 1 và điểm 2 Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Thông tư số 303/2016/TT-BTC hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách Nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/02/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 16/12, Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 34/2021/TT-BGTVT quy định về quản lý, hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ thay thế Thông tư số 10/2012/TT-BGTVT ngày 12/4/2012.**

Thông tư số 34/2021/TT-BGTVT nêu rõ, hoạt động kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ được tiến hành công khai, khách quan, đúng quy định của pháp luật.

Việc kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ được thực hiện thông qua: Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định có hệ thống thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới lắp đặt cố định trên đường bộ, thiết bị ghi hình và các thiết bị phụ trợ khác; trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động có hệ thống thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới không lắp đặt cố định trên đường bộ và các thiết bị phụ trợ khác; thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới lắp đặt cố định trên đường bộ; vị trí lắp đặt độc lập hoặc kết hợp với Trạm thu phí; thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới

(cân xách tay) của lực lượng chức năng có thẩm quyền; hệ thống giám sát, quản lý tập trung dữ liệu tải trọng xe của ngành giao thông vận tải trên các hệ thống đường bộ cả nước do Tổng cục Đường bộ Việt Nam quản lý, vận hành, khai thác; các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Thông tư nêu rõ hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định do cơ quan quản lý đường bộ quản lý, vận hành. Trạm hoạt động 24/24 giờ vào tất cả các ngày trong tuần, kể cả ngày nghỉ và ngày lễ. Trường hợp vì lý do sự cố kỹ thuật hoặc thiên tai, Trạm phải tạm ngừng hoạt động, đơn vị trực tiếp quản lý Trạm phải có văn bản (hoặc gửi qua Fax, thư điện tử) báo cáo ngay cho cơ quan quản lý đường bộ trực tiếp quản lý Trạm; thời gian báo cáo không chậm quá 1 ngày kể từ khi Trạm tạm ngừng hoạt động.

Người trực tiếp vận hành Trạm kiểm tra tải trọng xe được Cơ quan quản lý đường bộ bố trí phải đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ theo quy định. Lực lượng chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính sử dụng kết quả thu được từ Trạm kiểm tra tải trọng xe để phát hiện, xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định yêu cầu của Trạm kiểm tra tải trọng xe khi đưa vào hoạt động phải đáp ứng Quy chuẩn Trạm kiểm tra tải trọng xe; có thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về đo lường; dữ liệu kết quả của Trạm (trừ dữ liệu kết quả của cân xách tay) phải được kết nối với hệ thống quản lý dữ liệu kiểm tra tải trọng xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2022.

*** Ngày 14/12, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.**

Trong đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 7 trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam và Cảng vụ hàng không.

Theo đó, trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam thực hiện theo thẩm quyền về quy chế bay trong khu vực sân bay, phương thức bay hàng không dân dụng, kế hoạch, tài liệu hướng dẫn, quy trình, phương thức liên quan đến bảo đảm hoạt động bay theo quy định; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống quản lý và bảo đảm hoạt động bay trình Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất áp dụng và tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn, quy định, hướng dẫn của ICAO, WMO và công nghệ kỹ thuật liên quan đến quản lý và bảo đảm hoạt động bay phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; xây dựng phương án, báo cáo Bộ Giao thông vận tải để phối hợp với Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thiết lập, hủy bỏ đường hàng không, phê duyệt ranh giới phần FIR trên biển quốc tế do Việt Nam quản lý và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tổ chức phân định khu vực trách nhiệm cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay; quản lý việc cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay; chỉ đạo, kiểm tra và giám sát công tác bay kiểm tra, hiệu chuẩn hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không và bay đánh giá phương thức

bay bằng thiết bị hàng không dân dụng; quản lý và sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ hàng không theo quy định; công bố danh mục sân bay dự bị phục vụ bay hàng không dân dụng.

Ngoài ra, Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng; tổ chức thực hiện diễn tập tìm kiếm, cứu nạn cấp ngành; phối hợp hiệp đồng tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng với các quốc gia có liên quan trong khu vực; tổ chức thực hiện ứng phó không lưu hàng không dân dụng; tổ chức quản lý công tác huấn luyện nhân viên bảo đảm hoạt động bay; tổ chức sát hạch; cấp, gia hạn, hủy bỏ, đình chỉ giấy phép nhân viên bảo đảm hoạt động bay; quản lý an toàn hoạt động bay và an toàn trong cung ứng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay; tổ chức thực hiện chương trình an toàn đường cất hạ cánh; tổ chức điều tra các sự cố, tai nạn liên quan đến hoạt động bay, bảo đảm hoạt động bay…

Cảng vụ hàng không có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay tại cảng hàng không, sân bay và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát hoạt động bay kiểm tra, hiệu chuẩn hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không và bay đánh giá phương thức bay bằng thiết bị hàng không dân dụng tại cảng hàng không, sân bay.

Tham gia việc sát hạch để cấp, gia hạn giấy phép, năng định cho nhân viên bảo đảm hoạt động bay; tham gia kiểm tra để cấp giấy phép khai thác hệ thống, thiết bị bảo đảm hoạt động bay và giấy phép khai thác các cơ sở ANS; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 02/02/2022. Đối với năng định của Giấy phép nhân viên hiệp đồng tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục có giá trị đến hết ngày hiệu lực năng định của Giấy phép.

*** Ngày 17/12, Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2021 quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không.**

Thông tư sửa đổi Điều 15 về đào tạo, huấn luyện trực tuyến nghiệp vụ nhân viên hàng không. Theo đó, hình thức đào tạo, huấn luyện trực tuyến chỉ áp dụng đối với các môn học lý thuyết.

Nội dung đào tạo, huấn luyện trực tuyến phải tuân thủ các nội dung của chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định. Học liệu đào tạo, huấn luyện trực tuyến được xây dựng theo Chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.

Phần mềm đào tạo, huấn luyện trực tuyến tổ chức lớp học trên không gian mạng thông qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ (chia sẻ màn hình máy tính, thiết bị điện tử) và có chức năng sau: a) Giúp giáo viên giảng bài, tổ chức lưu trữ, chuyển tải học liệu đào tạo, huấn luyện trực tuyến tới học viên; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên; theo dõi và hỗ trợ học viên khai thác nội dung học tập từ học liệu đào tạo, huấn luyện trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học viên trong quá trình học tập; b) Giúp học viên truy cập, khai thác nội dung học tập từ học liệu đào tạo, huấn luyện trực tuyến; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; đặt câu hỏi và trả lời

câu hỏi đối với giáo viên và các học viên khác trong không gian học tập; c) Cho phép cơ sở đào tạo quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học viên và các hoạt động dạy của giáo viên; hỗ trợ quản lý các thông tin khác theo yêu cầu của cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý Nhà nước về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.

Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý và tổ chức đào tạo, huấn luyện trực tuyến phải bảo đảm đường truyền Internet đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng, không để xảy ra hiện tượng nghẽn mạng hay quá tải; thiết bị kết nối, máy tính, thiết bị đầu cuối có cấu hình phù hợp để cài đặt phần mềm đào tạo, huấn luyện trực tuyến; an toàn thông tin, bảo mật đối với chương trình, tài liệu giảng dạy thuộc tài liệu hạn chế theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến của học viên được thực hiện trực tiếp tại cơ sở đào tạo, huấn luyện. Trường hợp học viên không thể đến cơ sở đào tạo tại thời điểm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập vì lý do bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được thực hiện bằng hình thức trực tuyến; việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến phải bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/02/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ Y TẾ: TRƯỚC NGÀY 01/12/2022, BỆNH VIỆN, PHÒNG KHÁM PHẢI KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỆN TỬ

Ngày 20/12, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 27/2021/TT-BYT quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

Theo Thông tư quy định, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện việc kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử theo lộ trình sau: Đối với các bệnh viện từ hạng 3 trở lên phải hoàn thành trước ngày 30/6/2022; đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phải hoàn thành trước ngày 01/12/2022.

Thông tư nêu rõ đơn thuốc điện tử được lập, hiển thị, ký số, chia sẻ và lưu trữ bằng phương thức điện tử đáp ứng các quy định có giá trị pháp lý như đơn thuốc giấy.

Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng quy chế quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn (Hệ thống đơn thuốc quốc gia); phân quyền quản trị cho các đơn vị liên quan và các địa phương.

Đồng thời, quản lý, vận hành Hệ thống đơn thuốc quốc gia; cấp mã định danh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và mã người hành nghề cho đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý thông qua Hệ thống đơn thuốc quốc gia.

Cục Quản lý Dược có trách nhiệm bảo đảm kết nối giữa Hệ thống cơ sở dữ liệu dược quốc gia và Hệ thống đơn thuốc quốc gia; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở bán lẻ thuốc và người hành nghề dược triển khai thực hiện.

Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan quản lý y tế của các bộ, ngành có trách nhiệm cấp mã định danh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và mã người hành nghề cho đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý thông qua Hệ thống đơn thuốc quốc gia.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2022.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI
CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Phê chuẩn ông Lê Quốc Anh, Bí thư Thành ủy thành phố Hà Tiên giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Dành, Bí thư Thị ủy Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, đại biểu Quốc hội khóa XV.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hoàng Minh Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Hải Phòng khóa XVI nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết về biến đổi khí hậu:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (COP26).

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Phó Trưởng ban.

Các Ủy viên gồm: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà (Ủy viên thường trực); Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng; Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn; Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long; Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan; Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng; Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp Nguyễn Hoàng Anh; đại diện lãnh đạo: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Thay đổi thành viên Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng Giải thưởng về văn học, nghệ thuật:

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh ký Quyết định số 2158/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 thay đổi thành viên Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật năm 2021.

Theo đó, bà Nghiêm Thị Thanh Nguyệt, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua, khen thưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm Ủy viên Hội đồng thay ông Phùng Huy Cẩn, nguyên Vụ trưởng Vụ thi đua, Khen thưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đã nghỉ hưu).

*** Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh:**

TS. Hoàng Ngọc Hải, Trưởng ban Ban Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế, Học viện Chính trị khu vực I được điều động, bổ nhiệm giữ chưc vụ Phó Chánh Văn phòng Học viện Chính trị khu vực I, kể từ ngày 01/01/2022.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Bà Hà Thu Giang, Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế được giao phụ trách điều hành công việc của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Lê Văn Minh, Thành ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Quận 10 nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Trần Anh Tư, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An.

*** Tỉnh Hà Tĩnh:**

Ông Đậu Tùng Lâm, Phó Giám đốc phụ trách Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Võ Văn Dinh, Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Nguồn: baochinhphu.vn